

HƯỚNG DẪN ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KÌ I
MÔN GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT. KHỐI 10.

NĂM HỌC 2024-2025

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I

MÔN: GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT LỚP 10 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

TT	Mạch nội dung	Nội dung	Mức độ đánh giá								Tổng			
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Số câu TN	Số câu TL	Tổng điểm	
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL				
1	Giáo dục kinh tế	Hoạt động của nền kinh tế	1. Nền kinh tế và các chủ thể của nền kinh tế 2. Thị trường và cơ chế thị trường	10		8			1/2		1	18	2.5	7
2		Hoạt động kinh tế của Nhà nước												
Tổng câu			16		12						1	28	3	10 điểm
Tỉ lệ %			40%		30%		20%		10%		100			
Tỉ lệ chung			70%				30%				100			

Lưu ý:

- Các câu hỏi ở cấp độ nhận biết, thông hiểu là các câu hỏi trắc nghiệm khách quan 4 lựa chọn, trong đó có duy nhất 1 lựa chọn đúng. Số điểm tính cho 1 câu trắc nghiệm là 0,25 điểm/câu.

- Các câu hỏi ở cấp độ vận dụng và vận dụng cao là các câu hỏi tự luận. Số điểm của câu tự luận được quy định trong hướng dẫn chấm nhưng phải tương ứng với tỉ lệ điểm được quy định trong ma trận.

2.1.2. Bản đặc tả

ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I
MÔN: GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT LỚP 10 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

TT	Chủ đề	Nội dung	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ đánh giá			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Hoạt động của nền kinh tế	1. Nền kinh tế và các chủ thể của nền kinh tế	Nhận biết: - Nêu được vai trò của các hoạt động kinh tế trong đời sống xã hội. - Nhận biết được vai trò của các chủ thể tham gia trong nền kinh tế. Thông hiểu: Giải thích được vai trò của bản thân, gia đình với tư cách là một chủ thể tham gia trong nền kinh tế. Vận dụng: Thể hiện được trách nhiệm của công dân trong việc tham gia vào các hoạt động kinh tế bằng những hành vi cụ thể. Vận dụng cao: Tìm tòi, học hỏi và tham gia vào các hoạt động kinh tế phù hợp với lứa tuổi.	6TN	4TN	1/2TL	1/2TL
		Thị trường và cơ chế thị trường	Nhận biết: - Nêu được khái niệm thị trường, cơ chế thị trường. - Liệt kê được các loại thị trường và chức năng của thị trường. - Nêu được ưu điểm và nhược điểm của cơ chế thị trường. Thông hiểu: - Giải thích được giá cả thị trường và chức năng của giá cả thị trường. Vận dụng: - Phê phán những hành vi không đúng khi tham gia thị trường.	4TN	4TN	1TL	1/2TL

			Vận dụng cao: Tôn trọng tác động khách quan của cơ chế thị trường.				
2	Hoạt động kinh tế Nhà nước	3. Ngân sách nhà nước và thuế	Nhận biết: - Nêu được khái niệm ngân sách nhà nước. - Liệt kê được đặc điểm và vai trò của ngân sách nhà nước. - Gọi tên được một số loại thuế phổ biến. - Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ công dân trong việc thực hiện pháp luật về ngân sách và thuế. Thông hiểu: - Giải thích được vì sao Nhà nước phải thu thuế. Vận dụng: - Ủng hộ những hành vi chấp hành pháp luật về thu, chi ngân sách và thuế. - Phê phán những hành vi vi phạm pháp luật về thu, chi ngân sách và thuế.	6TN	4TN	1/2TL	
Tổng				16 TN	12 TN	2TL	1TL
Tỉ lệ %				40%	30%	20%	10%
Tỉ lệ chung				70%		30%	

Lưu ý:

- Các câu hỏi ở cấp độ nhận biết, thông hiểu là các câu hỏi trắc nghiệm khách quan 4 lựa chọn, trong đó có duy nhất 1 lựa chọn đúng. Số điểm tính cho 1 câu trắc nghiệm là 0,25 điểm/câu.

- Các câu hỏi ở cấp độ vận dụng và vận dụng cao là các câu hỏi tự luận. Số điểm của câu tự luận được quy định trong hướng dẫn chấm nhưng phải tương ứng với tỉ lệ điểm được quy định trong ma trận.

HƯỚNG DẪN ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KÌ 1 NĂM HỌC 2024 - 2025

Môn: GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT - Khối:10

(*Lưu ý: ÔN TẬP TỪ CHỦ ĐỀ 1 ĐẾN CHỦ ĐỀ 3

Câu hỏi tự luận yêu cầu HS làm phần luyện tập trong SGK)

A. HỆ THỐNG LÝ THUYẾT

BÀI 1: CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ CƠ BẢN TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI

1. Tìm hiểu về vai trò của hoạt động sản xuất trong đời sống xã hội

- Hoạt động sản xuất là hoạt động con người sử dụng các yếu tố sản xuất để tạo ra các sản phẩm đáp ứng nhu cầu của đời sống xã hội.

- Hoạt động sản xuất có vai trò là hoạt động cơ bản nhất trong các hoạt động của con người, quyết định đến các hoạt động phân phối, trao đổi, tiêu dùng.

2. Tìm hiểu về vai trò của hoạt động phân phối – trao đổi trong đời sống xã hội

* Hoạt động phân phối

- Phân phối là hoạt động phân chia các yếu tố sản xuất cho các ngành sản xuất, các đơn vị sản xuất khác nhau để tạo ra sản phẩm (phân phối cho sản xuất) và phân chia kết quả sản xuất cho tiêu dùng (phân phối cho tiêu dùng).

- Phân phối có vai trò thúc đẩy sản xuất phát triển nếu quan hệ phân phối phù hợp đồng thời có thể kìm hãm sản xuất và tiêu dùng khi nó không phù hợp.

* Hoạt động trao đổi

- Trao đổi là hoạt động đưa sản phẩm đến tay người tiêu dùng (bao gồm cả tiêu dùng cho sản xuất và tiêu dùng cho sinh hoạt).

- Trao đổi đóng vai trò là cầu nối giữa sản xuất và tiêu dùng, giúp người sản xuất bán được hàng, duy trì và phát triển được hoạt động sản xuất và người tiêu dùng mua được thứ mình cần, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng.

3. Tìm hiểu về vai trò của hoạt động tiêu dùng trong đời sống xã hội

- Tiêu dùng là hoạt động con người sử dụng các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ để thỏa mãn nhu cầu sản xuất và sinh hoạt.

- Tiêu dùng được coi là mục đích của sản xuất, giữa vai trò là căn cứ quan trọng để xác định số lượng, cơ cấu, chất lượng, hình thức sản phẩm.

- Tiêu dùng tác động mạnh mẽ đối với sản xuất theo hai hướng: thúc đẩy mở rộng sản xuất nếu sản phẩm tiêu thụ được và ngược lại, sản xuất sẽ suy giảm khi sản phẩm không tiêu thụ được.

BÀI 2: CÁC CHỦ THỂ CỦA NỀN KINH TẾ

1. Tìm hiểu về chủ thể sản xuất

- Chủ thể sản xuất là những người sản xuất, cung cấp hàng hoá, dịch vụ ra thị trường, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của xã hội. Chủ thể sản xuất gồm các nhà đầu tư, sản xuất, kinh doanh.

- Chủ thể sản xuất có vai trò:

+ Sử dụng các yếu tố sản xuất để sản xuất, kinh doanh và thu lợi nhuận, thoả mãn nhu cầu hiện tại của xã hội hiện tạo, tương lai trong điều kiện nguồn lực có hạn.

□ Chủ thể sản xuất luôn phải quan tâm đến việc lựa chọn sản xuất hàng hoá nào, số lượng bao nhiêu, sản xuất bằng cách nào để đạt hiệu quả.

+ Có trách nhiệm cung cấp những hàng hoá, dịch vụ không làm tổn hại tới sức khoẻ và lợi ích của con người trong xã hội.

2. Tìm hiểu về chủ thể tiêu dùng

- Chủ thể tiêu dùng là người mua hàng hoá, dịch vụ để thoả mãn nhu cầu tiêu dùng cho sinh hoạt, sản xuất,...

- Chủ thể tiêu dùng có vai trò định hướng, tạo động lực cho sản xuất phát triển, có trách nhiệm đối với sự phát triển bền vững của xã hội.

3. Tìm hiểu về chủ thể trung gian

- Chủ thể trung gian là các cá nhân, tổ chức đảm nhiệm vai trò cầu nối giữa các chủ thể sản xuất, tiêu dùng hàng hoá, dịch vụ trên thị trường:

+ Các thương nhân chuyên phân phối hàng hoá.

+ Nhà môi giới chứng khoán, môi giới bất động sản, giới thiệu việc làm,....

- Vai trò của chủ thể trung gian:

+ Là cầu nối, cung cấp thông tin trong các quan hệ mua – bán.

+ Giúp nền kinh tế linh hoạt, hiệu quả hơn.

4. Tìm hiểu về chủ thể nhà nước

+ Ban hành luật, tạo ra khung pháp lí để các chủ thể kinh tế tự do sản xuất kinh doanh trong khuôn khổ pháp luật.

+ Thường xuyên tổ chức các hội nghị để giải quyết những khó khăn, vướng mắc, giúp các chủ thể kinh tế phát triển thuận lợi.

Nhà nước đã nhanh chóng ban hành những cơ chế, chính sách như giãn nợ, miễn giảm thuế; giảm thiểu tối đa số doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tạm ngừng hoạt động, giải thể, phá sản.

- Nhà nước đã triển khai các chương trình xóa đói giảm nghèo đến các vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo, tạo chuyển biến tích cực về sản xuất, cải thiện, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân ở những nơi khó khăn.

BÀI 3: THỊ TRƯỜNG

1. Tìm hiểu khái niệm thị trường

- Thị trường là tổng hòa những quan hệ kinh tế trong đó nhu cầu của các chủ thể được đáp ứng thông qua việc trao đổi, mua bán với sự xác định giá cả, số lượng hàng hóa, dịch vụ tương ứng với trình độ phát triển của nền sản xuất.

+ Ở cấp độ cụ thể: thị trường là chợ, cửa hàng, phòng giao dịch,...

+ Ở cấp độ trừu tượng: thị trường là các mối quan hệ liên quan đến trao đổi, mua bán (cung- cầu, quan hệ hàng – tiền, quan hệ trong – ngoài nước,....).

2. Tìm hiểu các loại thị trường

thị trường tư liệu sản xuất và thị trường chứng khoán.

- Các loại thị trường khác:

+ Theo đối tượng giao dịch, mua bán: thị trường lúa gạo, thị trường dầu mỏ, thị trường tiền tệ, thị trường chứng khoán, thị trường bất động sản....

+ Theo vai trò của các đối tượng mua bán, giao dịch: thị trường tư liệu sản xuất, thị trường tư liệu tiêu dùng, thị trường lao động. thị trường khoa học - công nghệ....

+ Theo phạm vi của quan hệ mua bán: giao dịch, có thị trường trong nước và thị trường quốc tế,...

3. Tìm hiểu các chức năng cơ bản của thị trường

- Các chức năng của thị trường và ví dụ chứng minh cho các chức năng của thị trường:

+ Chức năng thừa nhận: thừa nhận công dụng xã hội của hàng hóa và lao động đã hao phí để sản xuất ra nó, thông qua việc hàng hóa có bán được hay không và bán với giá như thế nào.

□ Ví dụ: Khi người sản xuất làm ra mặt hàng quần áo có mẫu mã đẹp, vải tốt, giá cả phải chăng, phù hợp với nhu cầu người mua, người mua mua nhiều. Như vậy, chi phí làm ra mặt hàng quần áo được xã hội chấp nhận, giá trị của mặt hàng đó được thực hiện.

+ Chức năng thông tin: cung cấp thông tin cho người sản xuất và người tiêu dùng thông qua những biến động của nhu cầu xã hội về số lượng, chất lượng, chủng loại, cơ cấu các loại hàng hóa, giá cả, tình hình cung cầu về các loại hàng hóa.

□ Ví dụ: Ở những siêu thị lớn sẽ có bảng quảng cáo các mặt hàng với đầy đủ các thông tin như: giá cả, chất lượng, cơ cấu, chủng loại, điều kiện mua bán của các mặt hàng, đặc biệt là thông tin về khuyến mại sản phẩm, giúp người mua nhanh chóng mua được những sản phẩm phù hợp.

+ Chức năng điều tiết, kích thích hoặc hạn chế: trên cơ sở những thông tin thu được từ thị trường, người sản xuất và người tiêu dùng sẽ có những ứng xử, điều chỉnh kịp thời cho phù hợp với sự biến đổi của thị trường, nhờ đó sản xuất tiêu dùng được kích thích hoặc hạn chế.

□ Ví dụ: Để kích thích nhu cầu mua sắm bánh kẹo Tết của khách hàng, hãng sản xuất bánh kẹo X đã thiết lập chiến lược giảm giá bán để thu hút khách hàng mới và kiếm được những khách hàng thường xuyên, thoát khỏi việc tồn hàng.

Bài 4: CƠ CHẾ THỊ TRƯỜNG

1, Cơ chế thị trường

a, Khái niệm cơ chế thị trường

- Cơ chế thị trường là hệ thống các quan hệ mang tính tự điều chỉnh tuân theo yêu cầu của các quy luật kinh tế như quy luật cạnh tranh, cung - cầu, giá cả,... chi phối hoạt động của các chủ thể kinh tế.

b,Uu điểm của cơ chế thị trường

- Cơ chế thị trường có một số ưu điểm cơ bản:
- + Kích thích tính năng động, sáng tạo của các chủ thể kinh tế, thúc đẩy phát triển lực lượng sản xuất và tăng trưởng kinh tế.
- + Phân bổ lại nguồn lực kinh tế, đáp ứng tốt hơn các nhu cầu, lợi ích của các chủ thể kinh tế.
- + Thoả mãn ngày càng tốt hơn nhu cầu của con người, thúc đẩy tiến bộ, văn minh xã hội.

c, Nhược điểm của cơ chế thị trường

- + Mất cân đối cung - cầu, khủng hoảng, suy thoái.
- + Phát sinh những thủ đoạn cạnh tranh không lành mạnh gây thiệt hại cho người sản xuất và tiêu dùng.
- + Không tự khắc phục được hiện tượng phân hóa sâu sắc trong xã hội.

2, Giá cả thị trường

a, Khái niệm giá cả thị trường

- Giá cả hàng hóa là số tiền phải trả để bù đắp những chi phí sản xuất và lưu thông hàng hóa đó.
- Giá cả thị trường là giá bán thực tế của hàng hóa trên thị trường hay giá cả hàng hóa được thỏa thuận giữa người mua và người bán.

b, Chức năng của giá cả thị trường

- Chức năng của giá cả thị trường:
- + Cung cấp thông tin: để các chủ thể kinh tế đưa ra những quyết định mở rộng hay thu hẹp sản xuất, tăng hay giảm tiêu dùng.
- + Phân bổ nguồn lực: góp phần điều tiết quy mô sản xuất, cân đối cung - cầu.
- + Là công cụ để Nhà nước thực hiện quản lí, kích thích, điều tiết nền kinh tế.

Bài 5: NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1, Khái niệm, đặc điểm của ngân sách nhà nước

a, Khái niệm ngân sách nhà nước

Ngân sách nhà nước là toàn bộ các khoản thu, chi của Nhà nước được dự toán và thực hiện trong một khoảng thời gian nhất định do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định để bảo đảm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước (khoản 14 Điều 4 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015).

b, Đặc điểm của ngân sách nhà nước

- Đặc điểm của ngân sách nhà nước:
- + Mang tính pháp lí cao. Việc tạo lập và sử dụng ngân sách nhà nước được tiến hành trên cơ sở Luật Ngân sách nhà nước.
- + Nhà nước là chủ thể duy nhất có quyền sở hữu và quyết định các khoản thu, chi của ngân sách nhà nước.
- + Hướng tới mục tiêu giải quyết các quan hệ lợi ích chung trong xã hội.
- + Được chia thành nhiều quỹ nhỏ có tác dụng riêng để chỉ dùng cho những mục đích đã có trong kế hoạch.
- + Hoạt động thu, chi của ngân sách nhà nước được thực hiện theo nguyên tắc không hoàn trả trực tiếp.

2, Vai trò của ngân sách nhà nước

- Ngân sách nhà nước có vai trò:
- + Cung cấp nguồn tài chính để duy trì hoạt động của bộ máy nhà nước.
- + Định hướng phát triển sản xuất vào những vùng lĩnh vực cần thiết để hình thành cơ cấu kinh tế hợp lí.
- + Là công cụ điều tiết thị trường, bình ổn giá cả, kiềm chế lạm phát.
- + Là công cụ điều tiết thu nhập qua thuế và quỹ phúc lợi xã hội.
- + Tạo lập quỹ dự trữ quốc gia để phòng chống thiên tai, dịch bệnh.... và một số nhiệm vụ đột xuất, cấp thiết.
- + Là công cụ mở rộng quan hệ đối ngoại, đẩy nhanh quá trình hợp tác và hội nhập quốc tế.

36

3, Quy định cơ bản về quyền và nghĩa vụ công dân trong việc thực hiện pháp luật ngân sách nhà nước

- Công dân có quyền:
- + Được sử dụng hàng hoá, dịch vụ công cộng và hỗ trợ từ ngân sách nhà nước.
- + Được cung cấp thông tin, tham gia giám sát cộng đồng về tài chính - ngân sách theo quy định của pháp luật.
- Công dân có nghĩa vụ:
- + Sử dụng các khoản đầu tư từ ngân sách nhà nước đúng mục đích, đúng chế độ, tiết kiệm, hiệu quả.
- + Nộp các khoản vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

BÀI 6: THUẾ

1. Thuế và vai trò của thuế

a. Thuế là gì

Thuế là một khoản ngân sách nhà nước bắt buộc của tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân theo quy định của các luật thuế

b. Vai trò của thuế

Thuế là nguồn thu chính của ngân sách nhà nước.

Thuế là công cụ quan trọng để nhà nước điều tiết thị trường. Qua thuế, nhà nước hướng dẫn tiêu dùng theo hướng tích cực, bảo vệ thị trường trong nước.

Thuế góp phần điều tiết thu nhập, thực hiện công bằng xã hội, đảm bảo cân bằng lợi ích trong xã hội.

3. Một số loại thuế phổ biến

Thuế trực thu là loại thuế điều tiết trực tiếp vào thu nhập hoặc tài sản của người nộp thuế. Thuế trực thu có:

+ Thuế thu nhập doanh nghiệp.

+ Thuế thu nhập cá nhân.

Thuế gián thu là thuế điều tiết gián tiếp thông qua giá cả hàng hoá, dịch vụ. Thuế gián thu có:

+ Thuế giá trị gia tăng

+ Thuế tiêu thụ đặc biệt

+ Thuế xuất khẩu, nhập khẩu

+ Thuế bảo vệ môi trường.

3. Quy định cơ bản về quyền và nghĩa vụ công dân trong việc thực hiện pháp luật về thuế.

Công dân có nghĩa vụ khai và nộp thuế đầy đủ, trung thực, đúng thời hạn.

Công dân được hưởng lợi ích từ thuế qua các hàng hoá, dịch vụ công cộng do nhà nước cung cấp.

B. MỘT SỐ DẠNG CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM THAM KHẢO

BÀI 1: CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ CƠ BẢN TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI

PHẦN 1: Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. (Ở mỗi câu, thí sinh chọn một trong bốn phương án)

Câu 1: Trong các hoạt động dưới đây, hoạt động nào mà con người sử dụng các yếu tố sản xuất để tạo ra các sản phẩm đáp ứng nhu cầu của đời sống xã hội?

A. Hoạt động sản xuất.

B. Hoạt động phân trao đổi.

C. Hoạt động tiêu dùng.

D. Hoạt động phân phối.

Câu 2: Trong các hoạt động của con người, hoạt động có vai trò cơ bản nhất, quyết định đến các hoạt động sản xuất và tiêu dùng là

A. hoạt động y tế. B. hoạt động giáo dục. C. hoạt động sản xuất. D. hoạt động văn hóa.

Câu 3: Việc trồng và duy trì vườn cây Thanh Long trắng của gia đình mình không có hiệu quả, anh A đã quyết định chuyển đổi toàn bộ diện tích sang trồng cây Thanh Long đỏ. Sau một thời gian đã mang lại hiệu quả kinh tế cao gấp 3 lần so với Thanh Long trắng. Việc làm của anh A thể hiện nội dung của hoạt động nào sau đây?

A. Hoạt động sản xuất.

B. Hoạt động phân trao đổi.

C. Hoạt động tiêu dùng.

D. Hoạt động phân phối.

Câu 4: Sự phân chia các yếu tố sản xuất cho các ngành, các đơn vị sản xuất và phân chia sản phẩm từ người sản xuất đến người tiêu dùng là hoạt động

A. hoạt động sản xuất.

B. hoạt động phân trao đổi.

C. hoạt động tiêu dùng.

D. hoạt động phân phối.

Câu 5: Nhà sản xuất đưa sản phẩm đến với người tiêu dùng là

A. hoạt động sản xuất.

B. hoạt động phân phối trao đổi.

B. C. hoạt động tiêu dùng.

D. hoạt động trải nghiệm.

Câu 6: Hoạt động phân phối – trao đổi có vai trò gì đối với người sản xuất và tiêu dùng?

A. Phân chia các yếu tố sản xuất.

B. Trung gian, kết nối sản xuất với tiêu dùng.

C. Trung gian sản xuất với tiêu dùng.

D. Kết nối sản xuất với tiêu dùng.

Câu 7: Nội dung nào sau đây không thể hiện vai trò của hoạt động phân phối - trao đổi?

A. Giúp người sản xuất bán được hàng hóa.

B. Cung cấp hàng hóa cho người tiêu dùng.

C. Khâu trung gian giữa người sản xuất và người tiêu dùng.

D. Quản lý nền kinh tế vĩ mô.

Câu 8: Hoạt động phân phối – trao đổi hàng hóa phù hợp sẽ

- A. tìm hãm sản xuất phát triển. B. thúc đẩy sản xuất, tiêu dùng phát triển.
C. làm cho sản xuất, tiêu dùng mất kết nối. D. tìm hãm tiêu dùng phát triển.

Câu 9: Con người sử dụng các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ để thỏa mãn nhu cầu vật chất và tinh thần, phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt là hoạt động

- A. sản xuất. B. tiêu dùng. C. trao đổi. D. phân phối.

Câu 10: Dịch bệnh COVID – 19 bùng phát làm cho một số mặt hàng hóa trở nên thiết yếu và có nhu cầu cao như: khẩu trang, nước sát khuẩn, mì tôm... nhưng cũng làm cho nhu cầu một số dịch vụ du lịch, cửa hàng ăn phải đóng cửa. Những thay đổi này nói lên hoạt động nào sau đây bị tác động chủ yếu?

- A. Sản xuất. B. Tiêu dùng. C. Trao đổi. D. Phân phối.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. (Trong mỗi ý A), B), C), D) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai).

Câu 1: Đọc đoạn thông tin sau:

Sản xuất xanh khiến nhiều người liên tưởng tới quy trình thực hành nông nghiệp. Tuy nhiên, với bối cảnh toàn cầu đang hướng tới những giải pháp thân thiện với môi trường trong mọi hoạt động của đời sống xã hội thì các lĩnh vực như công nghiệp, dịch vụ, thương mại... đều có những mô hình, cách thức sản xuất gắn với tiêu chí xanh, sạch và vì môi trường. Nhiều doanh nghiệp sản xuất còn lấy đó làm tiêu chí để được tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu. (*Tạp chí môi trường - Thứ Bảy, ngày 06/04/2024*)

A. Sản xuất xanh sẽ làm ô nhiễm môi trường trở nên phức tạp hơn. (S)

B. Sản xuất xanh sử dụng nguyên liệu đầu vào trong quá trình sản xuất đều thân thiện với môi trường. (Đ)

C. Sản xuất xanh tạo ra các sản phẩm không gây nguy hại cho con người. (Đ)

D. Sản xuất xanh rất thiết thực trong tình trạng tài nguyên hiện nay bị cạn kiệt và môi trường bị ô nhiễm. (Đ)

Câu 2: Đọc đoạn thông tin sau:

Từ tháng 7-2021 đến nay, các địa phương chưa có thống kê cụ thể doanh nghiệp ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nhưng thực tế trầm trọng hơn. Các doanh nghiệp nhỏ đa số phá sản hoặc ngừng hoạt động do không thuộc ngành thiết yếu; không thể duy trì sản xuất. Đa số doanh nghiệp chỉ hoạt động được từ 5-10% công suất trong khi chi phí rất cao (quy định phải bình ổn giá, chi phí hỗ trợ người lao động, thực hiện 3 tại chỗ, nguyên liệu đầu vào tăng, chi phí vận chuyển...). Công nhân làm việc bị giảm năng suất do tinh thần không ổn định, căng thẳng, áp lực, đảm nhận công việc ở vị trí khác (do thiếu hụt lao động). (*Báo Công an TP. Hồ Chí Minh - Thứ Bảy, ngày 21/08/2021*)

A. Các doanh nghiệp trong thời kỳ này cần mở rộng quy mô sản xuất. (S)

B. Các doanh nghiệp trong thời kỳ này cần thu hẹp quy mô sản xuất. (Đ)

C. Người lao động và doanh nghiệp cần chia sẻ những khó khăn trong thời gian này. (Đ)

D. Người lao động được trả lương cao trong thời gian này. (S)

Câu 3: Đọc đoạn thông tin sau:

Công ty X chuyên sản xuất hàng may mặc như: quần tây, áo sơmi cho tất cả các đối tượng. Tuy nhiên, khi bước sang tháng 7 và tháng 8 trong năm 2024, nhận thấy mặt hàng trang phục học sinh có nhu cầu cao nên Ban Giám đốc đã thu hẹp sản xuất các trang phục cho các đối tượng khác và đầu tư máy móc, thiết kế sản xuất trang phục học sinh. Kết quả công ty X đã bán được rất nhiều sản phẩm và thu về khoản lợi nhuận lớn, tiền lương tăng lên cho cán bộ nhân viên nên ai cũng phấn khởi.

A. Ban Giám đốc quyết định phân bổ nguồn lực sản xuất và phân chia kết quả SX. (Đ)

B. Ban Giám đốc phân phối lại các yếu tố sản xuất. (Đ)

C. Trong sản xuất cần phải đa dạng hóa các sản phẩm không thể tập trung vào một sản phẩm nào. (S)

D. Trong sản xuất cần phải linh hoạt các sản phẩm cho phù hợp với nhu cầu thực tế của người tiêu dùng. (Đ)

Câu 4: Đọc đoạn thông tin sau:

Sử dụng sản phẩm thân thiện với môi trường đang là xu hướng tiêu dùng hiện nay trên toàn thế giới. Với Việt Nam, người tiêu dùng ngày càng quan tâm tới tiêu dùng thông minh, bền vững, cũng như những sản phẩm, dịch vụ thân thiện với môi trường ngay từ khâu sản xuất đến tiêu thụ và sử dụng sản phẩm.

A. Sản xuất phải gắn với nhu cầu của thị trường. (Đ)

B. Tiêu dùng là mục đích của sản xuất. (Đ)

C. Sản xuất và tiêu dùng là hai mặt của nền kinh tế tách rời nhau. (S)

D. Sản xuất xanh là tạo ra những sản phẩm xanh, sạch, bảo vệ sức khỏe.(Đ)

Câu 5: Đọc đoạn thông tin sau:

Với sự tiến bộ của khoa học và công nghệ, ngày càng có nhiều người sử dụng internet. Đầu năm 2023, Việt Nam đã đạt đến con số 77,93 triệu người sử dụng internet (chiếm 79,1% tổng dân số). Trong đó có 161,6 triệu truy cập qua điện thoại thông minh (chiếm 164% tổng dân số). Thời gian trung bình mỗi ngày mà người Việt dành cho việc sử dụng internet là 6 giờ 23 phút với 58,2% sử dụng để mua sắm trực tuyến. Những con số này phản ánh xu hướng phát triển kinh doanh trực tuyến và cho thấy rằng đây có thể là một xu hướng kinh doanh tiềm năng của xã hội trong tương lai?

Bán hàng trực tuyến hiện nay rất phổ biến, đây là hình thức bán hàng rất tiềm năng và được nhiều đối tượng áp dụng.

A. Bán hàng trực tuyến không cần vốn và lao động nên thu nhiều lợi nhuận.(S)

B. Hoạt động trao đổi hàng hóa qua hình thức trực tuyến là hữu hiệu nhất.(S)

C. Bán hàng trực tuyến rất cần đến các công cụ truyền thông.(Đ)

D. Người tiêu dùng khi mua hàng trực tuyến cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro.(Đ)

*** Gợi ý trả lời:**

Câu	Đáp án	Giải thích
1a	S	Sản xuất xanh thân thiện với môi trường, vì môi trường.
1b	Đ	Với tiêu chí xanh, sạch và vì môi trường nên các nguyên liệu đầu vào phải đảm bảo tiêu chí trên. Ví dụ để tạo ra các sản phẩm đồ mỹ nghệ mây, tre đan thì nguyên liệu được lấy từ tự nhiên như cây mây, cây tre... thân thiện với môi trường.
1c	Đ	Sản xuất xanh tạo ra các sản phẩm để bảo vệ sức khỏe, không độc hại với con người và tự nhiên.
1d	Đ	Sản xuất xanh sẽ tiết kiệm được tài nguyên và bảo vệ môi trường như trong công nghiệp xanh sẽ sử dụng các năng lượng gió, mặt trời để thay thế cho nguồn nguyên liệu có nguy cơ cạn kiệt như các tài nguyên khoáng sản.
2a	S	Với nền kinh tế đang gặp khó khăn, sản xuất bị ảnh hưởng nên phương pháp mở rộng quy mô sản xuất không hợp lí.
2b	Đ	Kinh tế đang gặp khó khăn các doanh nghiệp nên thu hẹp sản xuất
2c	Đ	Kinh tế đang gặp khó khăn thì doanh nghiệp và người lao động chia sẻ, hỗ trợ nhau.
2d	S	Kinh tế khó khăn sản xuất ảnh hưởng mà người lao động được trả lương cao là không hợp lí.
3a	Đ	Vì nhu cầu thay đổi nên Ban Giám đốc thay đổi nguồn lực sản xuất tập trung sản xuất áo somi.
3b	Đ	Tập trung sản xuất áo somi phải phân phối lại các yếu tố sản xuất như nguồn lao động, nguyên liệu...
3c	S	Đa dạng hóa các sản phẩm hay tập trung vào một sản phẩm cần phải tùy từng thời điểm.
3d	Đ	Trong sản xuất cần phải linh hoạt các sản phẩm cho phù hợp với nhu cầu thị trường.
4a	Đ	Nhu cầu thay đổi thì sản xuất phải thay đổi để đáp ứng.
4b	Đ	Nhu cầu là mục đích của sản xuất, là động lực của sản xuất.
4c	S	Sản xuất và tiêu dùng quan hệ chặt chẽ với nhau, vì khi tiêu dùng thay đổi thì sản xuất thay đổi.
4d	Đ	Sản xuất xanh là tạo ra những sản phẩm xanh, sạch, bảo vệ sức khỏe, thân thiện môi trường.
5a	S	Khi tiến hành kinh doanh cần phải có những điều kiện kinh doanh, trong đó có vốn và lao động.

5b	S	Ngoài trao đổi hình thức trực tuyến thì trao đổi hàng hóa trực tiếp vẫn có những tích cực không thể thay thế.
5c	Đ	Trao đổi hình thức trực tuyến phụ thuộc các yếu tố cơ bản như internet, mạng xã hội và rất cần đến các công cụ truyền thông.
5d	Đ	Tiềm ẩn nhiều rủi ro như hàng kém chất lượng, không đúng thực tế...

PHẦN III. Câu trả lời ngắn.

Câu 1:

- A. Tiêu dùng được coi là**mục đích**.....sản xuất.
 B. Trong đời sống hoạt động SX, phân phối, trao đổi có quan hệ.....**chặt chẽ với nhau**...
 C. Tiêu dùng là mục đích,**động lực**.....của sản xuất.
 D. Tiêu dùng là hoạt động của con người sử dụng các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ để...
**thỏa mãn nhu cầu**.....sản xuất và sinh hoạt.

Câu 2:

- A. Vai trò của phân phối - trao đổi đối với SX và tiêu dùng là ..**trung gian , cầu nối**...
 B. Phân phối sẽ kìm hãm sản xuất và tiêu dùng khi nó.....**không phù hợp**.....
 C. Trao đổi giúp người sản xuất**bán được hàng**.....
 D. Phân chia các yếu tố sản xuất cho các ngành sản xuất là....**phân phối cho sản xuất**...

BÀI 2

CÁC CHỦ THỂ CỦA NỀN KINH TẾ

PHẦN 1: Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. (Ở mỗi câu, thí sinh chọn một trong bốn phương án)

Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1: Những người sản xuất, cung cấp hàng hóa, dịch vụ ra thị trường, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của xã hội là

- A. chủ thể sản xuất. B. chủ thể tiêu dùng. C. chủ thể trung gian. D. chủ thể nhà nước.

Câu 2: Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, chủ thể nhà nước bao gồm

- A. nhà đầu tư. B. nhà sản xuất.

- B. C. nhà đầu tư, nhà sản xuất, nhà kinh doanh. D. nhà kinh doanh.

Câu 3: Chủ thể sản xuất có vai trò là sử dụng các yếu tố sản xuất để sản xuất kinh doanh và

- A. thu lợi nhuận. B. phúc lợi xã hội. C. làm từ thiện. D. bảo vệ môi trường.

Câu 4: Chủ thể sản xuất phải có trách nhiệm cung cấp những hàng hóa, dịch vụ

- A. có giá cả cao trên thị trường. B. chất lượng kém trên thị trường.
 C. có lợi nhất cho người sản xuất. D. không làm tổn hại sức khỏe con người.

Câu 5: Anh A sau khi tốt nghiệp đại học chuyên ngành chăn nuôi, anh về quê lập nghiệp và mở trang trại nuôi bò sữa. Mỗi năm anh cung cấp cho công ty chế biến sản xuất sữa hàng ngàn lít sữa bò để cung cấp cho thị trường. Anh A tham gia nền kinh tế với vai trò là

- A. chủ thể sản xuất. B. chủ thể tiêu dùng. C. chủ thể trung gian. D. chủ thể nhà nước.

Câu 6: Trong nền kinh tế thị trường người mua hàng hóa, dịch vụ để thỏa mãn nhu cầu tiêu dùng cho sinh hoạt, sản xuất là

- A. chủ thể sản xuất. B. chủ thể tiêu dùng. C. chủ thể trung gian. D. chủ thể nhà nước.

Câu 7: Trong nền kinh tế thị trường chủ thể tiêu dùng có vai trò định hướng và tạo

- A. động lực cho nền sản xuất. B. ra tiêu cực cho nền sản xuất .
 C. ra lợi ích nhóm cho nền sản xuất. D. sự kìm hãm cho nền sản xuất.

Câu 8: Trong nền kinh tế hàng hóa chủ thể trung gian có vai trò gì đối với chủ thể sản xuất và chủ thể tiêu dùng?

- A. tạo ra sản phẩm hàng hóa. B. trung gian, cầu nối.
 C. cung cấp sản phẩm hàng hóa. D. tiêu thụ hàng hóa.

Câu 9: Khi đại dịch Covid bùng phát, Chính phủ nhanh chóng ban hành nhiều chính sách như giảm thuế, hỗ trợ doanh nghiệp, nhờ vậy mà các doanh nghiệp đã vượt qua khó khăn của dịch bệnh. Thông tin trên thể hiện vai trò nào sau đây của nhà nước?

A. Chỉ đạo sản xuất hàng hóa.

B. Quản lý nền kinh tế.

C. Quản lý nhân sự.

D. Phân phối tiền lương.

Câu 10: Nội dung nào sau đây không phản ánh vai trò quản lý nền kinh tế của chủ thể nhà nước?

A. Tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho sự phát triển kinh tế.

B. Đẩy nhanh quá trình lạm phát của nền kinh tế.

C. Khắc phục những bất ổn trong nền kinh tế.

D. Phát triển kinh tế theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. (Trong mỗi ý A), B), C), D) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai).

Câu 1: Đọc đoạn thông tin sau:

Sự chỉ đạo xuyên suốt của Đảng trong gần 15 năm triển khai Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” kêu gọi các tổ chức, cá nhân ưu tiên mua sắm, sử dụng hàng Việt Nam. Sau một thời gian đã có tác dụng to lớn. Cuộc vận động chính là cội nguồn sức mạnh mang lại sức sống và hiệu quả lớn cho nền kinh tế đất nước.

A. Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” nhằm tạo điều kiện cho sản xuất trong nước phát triển.(Đ)

B. Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” nhằm tạo điều kiện cho sản xuất trong nước nâng cao tính cạnh tranh.(Đ)

C. Không cho người nước ngoài tham gia vào việc tiêu thụ, sử dụng hàng Việt Nam.(S)

D. Đề bảo vệ hàng Việt Nam, không nên xuất khẩu sang các nước.(S)

Câu 2: Đọc đoạn thông tin sau:

Sau 3 năm triển khai chương trình sản xuất thanh long theo VietGAP, hiện Bình Thuận có hơn 11 nghìn ha thanh long đạt tiêu chuẩn VietGAP, tạo điều kiện thuận lợi cho xuất khẩu. Chương trình sản xuất thanh long theo tiêu chuẩn VietGAP trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020 - 2022, ngành nông nghiệp Bình Thuận đã chỉ đạo Trung tâm Khuyến nông, Chi cục Trồng trọt và BVTV phối hợp UBND các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị liên quan triển khai nhiều giải pháp vận động, khuyến khích nông dân đẩy nhanh sản xuất thanh long theo tiêu chuẩn này. (Nguồn: Theo báo nongnghiep.vn- 09/01/2023)

A. Sản xuất thanh long theo hình thức VietGAP để nâng cao chất lượng sản phẩm.(Đ)

B. Sản xuất thanh long theo hình thức VietGAP nhằm tạo ra những sản phẩm sạch.(Đ)

C. Sản xuất thanh long theo hình thức VietGAP là sản xuất xanh trong nông nghiệp.(Đ)

D. Sản xuất thanh long theo hình thức VietGAP liên kết để độc quyền sản xuất thanh long.(S)

Câu 3: Đọc đoạn thông tin sau:

Anh A là cán bộ đội quản lý thị trường. Khi kiểm tra cửa hàng thực phẩm của anh B thì anh A phát hiện có một số thực phẩm đã hết hạn sử dụng nhưng vẫn bày bán cho người tiêu dùng. Sau khi được nhắc nhở thì anh B đã chủ động thu hồi những sản phẩm này và cam kết không tái phạm.

A. Trách nhiệm của người sản xuất, phân phối phải bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng.(Đ)

B. Người phân phối chỉ cần quan tâm đến lợi nhuận.(S)

C. Sản xuất cần phải tạo ra các sản phẩm có lợi cho sức khỏe con người.(Đ)

D. Mục đích chủ yếu trong phân phối là làm sao bán nhiều hàng hóa, dịch vụ.(Đ)

Câu 4: Đọc đoạn thông tin sau:

Thị trường xăng, dầu nước ta thuộc dạng thị trường cạnh tranh không hoàn hảo nên vai trò của Nhà nước trong điều tiết giá xăng, dầu đóng vai trò quan trọng, không chỉ hướng tới xây dựng thị trường xăng dầu Việt Nam theo cơ chế thị trường, mà còn góp phần đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô, an sinh xã hội (Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính - 25/02/2020)

A. Nhà nước ban hành chính sách điều tiết nền kinh tế.(Đ)

B. Nhà nước đưa ra các chính sách để có lợi cho các doanh nghiệp.(S)

C. Nhà nước không thể tác động để điều tiết nền kinh tế.(S)

D. Nhà nước tạo điều kiện cho các ngành kinh tế hoạt động.(Đ)

Câu 5: Đọc đoạn thông tin sau:

Đáp ứng nhu cầu của khách hàng, hộ kinh doanh M đưa ra thị trường các sản phẩm gia công mỹ nghệ được làm từ nguyên liệu cây tre, cây mây, cây trúc và luôn liên hệ mật thiết với những người trồng những loại cây này để đảm bảo nguồn nguyên liệu.

A. Tiêu dùng là mục đích của sản xuất.(Đ)

B. Xu hướng người tiêu dùng là các sản phẩm cao cấp, hàng xa xỉ.(S)

C. Chủ thể sản xuất, chủ thể tiêu dùng có quan hệ chặt chẽ với nhau.(Đ)

D. Hàng mỹ nghệ mây, tre đan rất thân thiện với môi trường.(Đ)

***Gợi ý trả lời:**

Câu	Đáp án	Giải thích
1a	Đ	“Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” giúp cho sản xuất và tiêu dùng trong nước có điều kiện, cơ hội phát triển.
1b	Đ	“Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” muốn điều này thành công các nhà sản xuất cần đẩy mạnh nghiên cứu, sáng tạo nâng cao chất lượng, mẫu mã... từ đó nâng cao tính cạnh tranh của nền kinh tế.
1c	S	“Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” và ngoài ra làm sao để người nước ngoài phải dùng hàng Việt Nam, việc đó góp phần thúc đẩy nền kinh tế nước ta phát triển hơn.
1d	S	Việc xuất khẩu hàng hóa sang các nước là chúng ta đã mở rộng thị trường sẽ góp phần làm cho sản xuất trong nước phát triển hơn.
2a	Đ	Vì khi tham gia VietGAP thanh long sẽ được sản xuất theo quy trình đạt chuẩn qua từng khâu.
2b	Đ	VietGAP trong thanh long tạo ra sản phẩm như sạch, an toàn cho sức khỏe. Đây là tiêu chí của VietGAP.
2c	Đ	VietGAP là sản xuất xanh trong nông nghiệp vì thân thiện môi trường.
2d	S	VietGAP liên kết để nhân rộng mô hình sản xuất.
3a	Đ	Đó là nghĩa vụ của người sản xuất, phân phối.
3b	S	Ngoài lợi nhuận còn nhiều yếu tố khác như bảo vệ sức khỏe, quyền lợi người tiêu dùng...
3c	Đ	Là nghĩa vụ của người sản xuất, phân phối.
3d	Đ	Nhằm tạo ra lợi nhuận.
4a	Đ	Thể hiện vai trò quản lý nền kinh tế của nhà nước.
4b	S	Vừa có lợi cho các doanh nghiệp đồng thời phải có lợi cho nền kinh tế và xã hội.
4c	S	Nhà nước điều tiết nền kinh tế bằng các chính sách kinh tế vĩ mô như chính sách bình ổn giá xăng dầu.
4d	Đ	Với các chính sách ban hành của mình nhà nước luôn tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, từ đó nền kinh tế xã hội phát triển.
5a	Đ	Tiêu dùng là mục đích, động lực của sản xuất. 42
5b	S	Cũng có những nhu cầu hướng tới những hàng hóa cao cấp, tuy nhiên hiện nay cũng có những xu hướng hướng tới hàng hóa phổ thông, thân thiện môi trường.
5c	Đ	Chủ thể sản xuất khi tiến hành sản xuất bao giờ cũng có sự liên kết chặt chẽ tới chủ thể tiêu dùng.
5d	Đ	Vì nguồn nguyên liệu lấy trực tiếp từ tự nhiên.

PHẦN III. Câu trả lời ngắn.

Câu 1:

A. Trách nhiệm của chủ thể tiêu dùng là tiêu dùng các loại hàng hóa có ..**nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng**

B. Chủ thể trung gian giúp nền kinh tế**linh hoạt, hiệu quả...**

C. Ngoài mục tiêu lợi nhuận chủ thể sản xuất phải tuân thủ pháp luật, có trách nhiệm cung cấp hàng hóa...**không làm tổn hại con người..**

D. Chủ thể của nền kinh tế là những người tham gia vào các hoạt động của nền kinh tế, bao gồm: Chủ thể sản xuất, chủ thể tiêu dùng, chủ thể trung gian,

....**chủ thể nhà nước...**

CHỦ ĐỀ 2: THỊ TRƯỜNG VÀ CƠ CHẾ THỊ TRƯỜNG.

PHẦN 1: Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. (Ở mỗi câu, thí sinh chọn một trong bốn phương án)

Câu 1. Trên đường đi học thấy trời nắng nóng em rủ bạn ghé quán nước mía để mua nước mía giải khát. Theo em, đối tượng mua bán ở đây là gì?

- A. Em và chủ quán nước mía. B. Người bán nước mía và bạn của em.
C. Cả em và bạn em cùng với chủ quán. **D. Nước mía.**

Câu 2. Hôm nay em cùng với đã đến nhà sách mua một cuốn sách tham khảo của môn Toán. Em hãy xác định chủ thể tham gia các hoạt động ở nhà sách này là ai?

- A. Nhân viên của nhà sách và người mua sách. B. Nhà xuất bản, các tác giả và nhà biên soạn.
C. Nhân viên nhà sách, người mua sách và các chủ thể trung gian.

D. Nhân viên nhà sách và các chủ thể trung gian.

Câu 3. Thị trường tự do được định nghĩa là gì?

A. Thị trường mà chính phủ can thiệp quyết định giá cả.

B. Thị trường mà người tiêu dùng quyết định sản phẩm và giá cả.

C. Thị trường mà chỉ có một doanh nghiệp lớn duy nhất. D. Thị trường mà sản phẩm được phân phối miễn phí.

Câu 4. Khái niệm "người tiêu dùng suverain" liên quan đến điều gì trong thị trường?

A. Quyền lực nằm ở tay người sản xuất. **B. Quyền lực nằm ở tay người tiêu dùng.**

C. Quyền lực nằm ở chính phủ. D. Quyền lực nằm ở tay các nhà đầu tư.

Câu 5: Trong thị trường cạnh tranh hoàn hảo, điều gì xảy ra nếu một doanh nghiệp tăng giá cả của sản phẩm?

A. Doanh nghiệp sẽ có lợi nhuận cao hơn.

B. Người tiêu dùng sẽ chuyển sang mua hàng hóa từ các doanh nghiệp khác.

C. Người tiêu dùng sẽ tiêu thụ nhiều hơn. D. Chính phủ sẽ can thiệp để giảm giá cả.

Câu 6. Theo em, điều nào sau đây là một ví dụ của thị trường địa phương?

A. Thị trường hàng hóa. B. Thị trường lao động.

C. Thị trường nông sản. D. Thị trường chứng khoán trong nước.

Câu 7. Theo em, thị trường tiềm năng là gì?

A. Thị trường mà cung cầu không cân đối. B. Thị trường mà có nhiều doanh nghiệp cạnh tranh.

C. Thị trường mà sản phẩm được bán ra ít hơn mong đợi. **D. Thị trường mà có nhu cầu tăng và cơ hội phát triển.**

Câu 8. Cơ chế thị trường nào đặc trưng bởi sự can thiệp ít nhất của chính phủ và sự tự do cao nhất của các cá nhân và doanh nghiệp?

A. Thị trường tự do. B. Thị trường đa cấp. C. Thị trường độc quyền. D. Thị trường cạnh tranh không hoàn hảo.

Câu 9. Cơ chế thị trường nào thường đòi hỏi sự can thiệp của chính phủ để điều chỉnh giá cả và sản lượng?

A. Thị trường tự do. B. Thị trường cạnh tranh không hoàn hảo.

C. Thị trường đa cấp. D. Thị trường đa chủng loại.

Câu 10. Thị trường cạnh tranh không hoàn hảo thường xuất hiện khi nào?

A. Khi chỉ có một doanh nghiệp kiểm soát thị trường. B. Khi có sự cạnh tranh giữa nhiều doanh nghiệp.

C. Khi chính phủ can thiệp vào việc đặt giá.

D. Khi người mua và người bán có quyền lực cân đối.

Câu 11: Thị trường nào sau đây được phân chia theo đối tượng giao dịch, mua bán?

A. bánh kẹo. B. tư liệu tiêu dùng. C. thế giới. D. online.

Câu 12: Sáng chủ nhật anh A ra cửa hàng dự định mua cho mình một cái áo somi. Đến cửa hàng, tại đây có rất nhiều mẫu áo đẹp và cuối cùng anh đã chọn cho mình một cái áo somi nam màu trắng với giá chủ cửa hàng đưa ra là 500 000 đồng. Thoáng suy nghĩ trôi qua, anh A trả giá 450 000 đồng và được chủ cửa hàng đồng ý bán. Chức năng nào của thị trường được nói đến qua tình huống trên?

A. Chức năng thông tin. **B. Chức năng thừa nhận.** C. Chức năng điều tiết. D. Chức năng hạn chế tiêu dùng.

Câu 13: Điều không phải là nhược điểm của cơ chế thị trường?

A. Thoả mãn ngày càng tốt hơn nhu cầu của con người.

- B. Không tự khắc phục được hiện tượng phân hóa sâu sắc trong xã hội.
- C. Phát sinh những thủ đoạn cạnh tranh không lành mạnh cho người sản xuất.
- D. Tiềm ẩn rủi ro, khủng hoảng, suy thoái trong nền kinh tế.

Câu 14: Trong nền kinh tế hàng hóa, thị trường **không** có chức năng cơ bản nào sau đây?

- A. Điều tiết sản xuất.
- B. Cung cấp thông tin.
- C. Kích thích tiêu dùng.
- D. Phân bổ nguồn lực.**

Câu 15: Những năm gần đây, nhiều diện tích vườn tạp, đất trồng lúa... kém hiệu quả đã được người dân Bình Liêu chuyển sang trồng các giống mới cho năng suất, hiệu quả cao, đồng thời tích cực tham gia những tổ, nhóm, HTX sản xuất nông nghiệp áp dụng khoa học, kỹ thuật. HTX Tân Cường Phát, xã Lục Hồn, là đơn vị mạnh dạn chuyển đổi diện tích trồng lúa kém hiệu quả sang trồng rau trong nhà lưới với diện tích 750m², đầu tư các hệ thống phun mưa, tưới nước nhỏ giọt, thông gió... Những thông tin trên biểu hiện nào của chức năng của thị trường?

- A. Điều tiết, kích thích hoặc hạn chế**
- B. Thừa nhận giá trị và giá trị sử dụng
- C. Điều tiết nhu cầu của người tiêu dùng.
- D. Kiểm tra hàng hóa nông sản.

Câu 16: Cơ chế thị trường là hệ thống các quan hệ kinh tế mang tính tự điều chỉnh cùng theo yêu cầu của các quy luật kinh tế như quy luật cạnh tranh, tay cung cầu phải giá cả, lợi nhuận...Chi phối các hoạt động của chủ thể kinh tế đóng vai trò như bàn tay vô hình điều tiết:

- A. Nền kinh tế.**
- B. Trong thị trường.
- C. Quá trình sản xuất.
- D. Quá trình phân phối

Câu 17: Đầu tháng 9 hàng năm, thị trường sản phẩm quần áo thời trang có sự thay đổi. Lượng tiêu thụ quần áo mùa hè của người tiêu dùng giảm sút, các chủ cửa hàng bán quần áo chuyển dần sang bán hàng phục vụ nhu cầu thu đông, vì mặt hàng này có lượng khách hàng tăng dần, giá cao, sản phẩm tiêu thụ nhanh. Trong trường hợp này, sự thay đổi chúng loại sản phẩm của những người kinh doanh mặt hàng quần áo thể hiện ưu điểm nào của cơ chế thị trường?

- A. Tạo động lực sáng tạo cho người sản xuất.
- B. Điều tiết sản xuất và lưu thông hàng hoá.**
- C. Tạo năng suất lao động cao hơn cho người sản xuất.
- D. Phân hoá thu nhập giữa người sản xuất và người phân phối.

Câu 18: Do nhiều năm nay giá điều xuống thấp liên tục, khiến sản xuất kinh doanh bị thua lỗ, chị H quyết định chuyển đổi sang trồng cây cà phê cho phù hợp hơn với nhu cầu của thị trường. Trường hợp này, chị H đã vận dụng chức năng nào dưới đây của giá cả thị trường?

- A. Cung cấp thông tin.
- B. Quản lý vĩ mô.
- C. Thừa nhận giá cả.
- D. Điều tiết sản xuất.**

Câu 19: Trong nền kinh tế hàng hóa, khi các quan hệ kinh tế tự điều chỉnh theo yêu cầu của các quy luật kinh tế cơ bản được gọi là

- A. cơ chế quan liêu.
- B. cơ chế phân phối
- C. **cơ chế thị trường**
- D. cơ chế bao cấp.

Câu 20: Một trong những cơ chế kinh tế được các quốc gia trước đây và hiện nay vận dụng để điều hành, vận hành nền kinh tế đó là

- A. cơ chế tự cung tự cấp.
- B. cơ chế kế hoạch hoá tập trung.
- C. cơ chế chỉ huy của Chính phủ.
- D. cơ chế thị trường.**

Câu 21: Cơ chế thị trường là hệ thống các quan hệ tuân theo yêu cầu của các quy luật kinh tế với tính chất gì?

- A. Điều chỉnh gián tiếp.
- B. Điều chỉnh thụ động.
- C. Tự điều chỉnh.**
- D. Chỉ tuân theo những khuôn mẫu cố sẵn.

Câu 22: Nội dung nào dưới đây không phải ưu điểm của cơ chế thị trường?

- A. Phân hóa giàu – nghèo giữa những người sản xuất, kinh doanh.**
- B. Phát huy tối đa tiềm năng của mọi chủ thể, vùng miền.
- C. Kích thích hoạt động và tạo động lực sáng tạo cho các chủ thể kinh tế.
- D. Thúc đẩy các doanh nghiệp ứng dụng thành tựu của khoa học – công nghệ.

Câu 23: Nội dung nào dưới đây không phải nhược điểm của cơ chế thị trường?

- A. Suy thoái tài nguyên, ô nhiễm môi trường.
- B. Nguy cơ khủng hoảng, có thể dẫn đến lạm phát.
- C. Phân hóa giàu – nghèo giữa những người sản xuất, kinh doanh.
- D. Kích thích hoạt động và tạo động lực cho các chủ thể kinh tế.**

Câu 24: X và Y là 2 hãng nước ngọt nổi tiếng trên thị trường. Hãng nước ngọt X đã sử dụng hình che mờ của hãng Y trong đoạn quảng cáo để so sánh sản phẩm về giá cả, chất lượng giữa 2 sản phẩm. Hành vi của hãng nước ngọt X trong trường hợp trên thể hiện nhược điểm gì của cơ chế thị trường?

A. Suy thoái tài nguyên, ô nhiễm môi trường. B. Các hiện tượng cạnh tranh không lành mạnh.
C. Nguy cơ khủng hoảng, có thể dẫn đến lạm phát. D. Phân hóa giàu – nghèo giữa những người sản xuất, kinh doanh.

Câu 25: Đâu là ưu điểm của cơ chế thị trường?

A. Cơ chế thị trường đã khiến các chủ thể kinh tế cạnh tranh không lành mạnh vì chạy theo lợi nhuận.
B. Cơ chế thị trường tiềm ẩn nguy cơ khủng hoảng, có thể dẫn tới lạm phát.
C. Cơ chế thị trường đã làm khoảng cách giữa các tầng lớp dân cư trong xã hội ngày càng tăng lên.
D. Cơ chế thị trường luôn đòi hỏi các chủ doanh nghiệp phải linh hoạt, sáng tạo để cung cấp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ có chất lượng.

Câu 26: Đâu không phải là nhược điểm của cơ chế thị trường?

A. Sự tác động của cơ chế thị trường sẽ dẫn tới tình trạng phân hoá giàu nghèo, bất bình đẳng trong xã hội.
B. Do chạy theo lợi nhuận nên các doanh nghiệp không quan tâm tới vấn đề môi trường dẫn đến cạn kiệt và suy thoái môi trường.
C. Do chạy theo lợi nhuận nên các doanh nghiệp không quan tâm đến lợi ích của người tiêu dùng nên sản xuất hàng kém chất lượng.
D. Sự vận hành tốt nhất của cơ chế thị trường tạo những cơ hội cho sự giàu có hợp pháp về vật chất của các tầng lớp dân cư trong xã hội.

Câu 27. Chủ thể kinh tế nào dưới đây không tôn trọng quy luật khách quan của cơ chế thị trường?

A. Công ti R cung cấp mặt hàng thịt bò đông lạnh cho hệ thống siêu thị C theo đúng yêu cầu.
B. Do nhu cầu đi lại của người dân trong dịp tết tăng cao, công ti A đã tăng số chuyến xe trong ngày.
C. Hộ kinh doanh T đã hạ giá thu mua thanh long tại vườn do thị trường xuất khẩu đóng cửa vì dịch bệnh.
D. Công ti H đã chế tạo bao bì sản phẩm bánh kẹo nhái thương hiệu nổi tiếng để bán ra thị trường.

Câu 28: Nhận định nào dưới đây nói về nhược điểm của cơ chế thị trường.

A. Thúc đẩy phát triển kinh tế. B. Kích thích đổi mới công nghệ.
C. Làm cho môi trường bị suy thoái. D. Khai thác tối đa mọi nguồn lực.

Câu 29. Trên cơ sở những thông tin thu được từ thị trường, người sản xuất sẽ có những ứng xử, điều chỉnh kịp thời cho phù hợp với sự biến đổi của thị trường là thể hiện chức năng nào sau đây của thị trường?

A. Gia hạn. B. Điều tiết. C. Lưu thông. D. Cung cấp.

Câu 30. Thị trường giúp người tiêu dùng điều chỉnh việc mua, sao cho có lợi nhất là thể hiện chức năng nào sau đây?

A. Cung cấp thông tin. B. Trao đổi tiêu dùng. C. Thúc đẩy độc quyền. D. Thay đổi nhu cầu.

Câu 31. Trong sản xuất và kinh doanh hàng hóa, mặt tích cực của cơ chế thị trường thể hiện ở việc các chủ thể kinh tế vì nhằm giành nhiều lợi nhuận về mình đã không ngừng 45

A. đầu tư đổi mới công nghệ. B. bán hàng giả gây rối thị trường.
C. khai thác mọi tài nguyên thiên nhiên. D. chia đều mọi nguồn thu nhập.

Câu 32. Hệ thống các quan hệ mang tính tự điều chỉnh tuân theo yêu cầu của các quy luật kinh tế, chi phối các chủ thể kinh tế được gọi là

A. kinh tế thị trường. B. giá cả thị trường.
C. chủ thể kinh tế. D. cơ chế thị trường.

Câu 33. Giá bán thực tế của hàng hóa, dịch vụ hình thành do các chủ thể kinh tế chi phối và vận động của thị trường quyết định tại một thời điểm, địa điểm nhất định được gọi là

A. giá cả hàng hóa. B. giá cả thị trường.
C. chi phí tiêu dùng. D. cơ chế thị trường.

Câu 34. Số tiền phải trả cho một hàng hóa để bù đắp những chi phí sản xuất và lưu thông hàng hóa được gọi là

A. giá cả hàng hóa. B. giá cả thị trường.
C. chi phí tiêu dùng. D. cơ chế thị trường.

Câu 35: Trong nền kinh tế hàng hóa, giá cả thị trường được hình thành thông qua việc thỏa thuận giữa các chủ thể kinh tế tại

A. thời điểm khác nhau. **B. địa điểm nhất định.** C. một cơ quan nhà nước. D. các nền kinh tế lớn.

Câu 36. Trong sản xuất và kinh doanh hàng hóa, việc làm nào dưới đây **không** thể hiện mặt tích cực của cơ chế thị trường?

A. Phân bổ lại nguồn lực kinh tế.

B. Chia sẻ các cơ hội kinh doanh.

C. Thúc đẩy phân hóa sâu sắc trong xã hội.

D. Đề cao lợi ích của các chủ thể kinh tế.

Câu 37. Để hạn chế những mặt tiêu cực, mặt trái của cơ chế thị trường đòi hỏi phải có vai trò quản lý kinh tế của chủ thể nào dưới đây

A. Doanh nghiệp.

B. Nhà nước.

C. Người sản xuất.

D. Người tiêu dùng.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. (Trong mỗi ý A), B), C), D) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai).

Câu 1

Giá vàng trong nước lúc 9h00 ngày 12.4, giá vàng SJC được Tập đoàn DOJI niêm yết ở ngưỡng 82,2-84,2 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra). Chênh lệch giá mua - bán vàng SJC tại DOJI niêm yết ở ngưỡng 2 triệu đồng/lượng.

So với mở cửa phiên giao dịch sáng qua, giá vàng SJC được DOJI điều chỉnh tăng 100.000 đồng/lượng cả hai chiều mua vào và bán ra.

Tại Bảo Tín Minh Châu, giá vàng SJC niêm yết ở ngưỡng 82,05-83,95 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra). Chênh lệch giá mua - bán vàng SJC được Bảo Tín Minh Châu niêm yết ở ngưỡng 1,9 triệu đồng/lượng.

So với mở cửa phiên giao dịch hôm qua, giá vàng SJC được Bảo Tín Minh Châu điều chỉnh giảm 450.000 đồng/lượng chiều mua vào và giảm 350.000 đồng/lượng chiều bán ra.

Mức chênh lệch mua vào - bán ra vàng SJC vẫn ở ngưỡng khá cao 1,9-2 triệu đồng/lượng. Điều này khiến nhà đầu tư đối diện nguy cơ thua lỗ khi mua vàng trong ngắn hạn.

Giá vàng SJC hôm nay được cho là phản ứng khá "hời hợt" với đà tăng mạnh của thế giới. Thông thường khi kim loại quý trên thị trường tăng mạnh, giá vàng trong nước cũng sẽ được điều chỉnh tăng theo.

Đối với vàng nhẫn tính đến 9h00, giá vàng nhẫn tròn trơn được Bảo Tín Minh Châu niêm yết ở mức 74,48-76,38 triệu đồng/lượng chiều mua vào - bán ra.

So với mở cửa phiên giao dịch hôm qua, giá vàng nhẫn tròn trơn được Bảo Tín Minh Châu điều chỉnh giảm mạnh 2,4 triệu đồng/lượng chiều mua vào và giảm 2,1 triệu đồng/lượng chiều bán ra.

Vàng bạc đá quý Phú Nhuận (PNJ) niêm yết ở ngưỡng 75,1-76,8 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra).

(Trích báo Lao động Việt Nam- ngày 12/04/2024)

	Câu hỏi	Đ/S	Vì sao?
A	Trong thị trường vàng hiện nay, giá cả được xác định bởi sự giao cắt giữa cung và cầu.	Đ	Trong cơ chế thị trường, giá cả được xác định bởi sự giao cắt giữa cung và cầu.
B	Thị trường cạnh tranh giữa tập đoàn DOJI, Bảo Tín Minh Châu, và Vàng bạc đá quý Phú Nhuận (PNJ) là một loại hình thị trường mà có rất ít công ty hoạt động và chúng thường kiểm soát giá cả.	Đ	Thị trường cạnh tranh hoàn hảo là một loại hình thị trường mà có rất ít công ty hoạt động và chúng thường kiểm soát giá cả.
C	Sự cạnh tranh giữa tập đoàn DOJI, Bảo Tín Minh Châu, và Vàng bạc đá quý Phú Nhuận (PNJ) là yếu tố quan trọng để đảm bảo hiệu quả trong cơ chế thị trường vàng hiện nay.	Đ	Trong một thị trường cạnh tranh hoàn hảo, các sản phẩm được coi là homogenous (đồng nhất).
D	Sự cạnh tranh của các công ty hay tập đoàn về vàng nhằm kích thích tính năng động, sáng tạo của các chủ thể kinh tế, thúc đẩy phát triển lực lượng sản xuất và tăng trưởng kinh tế.	Đ	Sự cạnh tranh giữa các nhà sản xuất làm tăng sự đa dạng và chất lượng của sản phẩm.

E	Sự độc quyền về giá cả của thị trường vàng miếng SJC trên thị trường có thể dẫn đến sự lạm dụng quyền lực và giảm sự lựa chọn của người tiêu dùng.	Đ	Thị trường cạnh tranh không hoàn hảo thường dẫn đến sự mất cân bằng quyền lực giữa người tiêu dùng và nhà sản xuất.
---	--	---	---

Câu 2: Nhắc tới laptop bán chạy nhất 2021 đương nhiên chúng ta không thể bỏ qua sản phẩm đến từ thương hiệu Dell đình đám. Dell có đa dạng dòng máy phù hợp với mọi nhu cầu như: Chơi game, kinh doanh, làm việc văn phòng, thiết kế đồ họa, Xưa nay, Dell luôn được đông đảo người tiêu dùng ưa chuộng nhờ độ bền bỉ cao, hoạt động siêu ổn định. Với cấu hình mạnh mẽ, thương hiệu Dell đảm bảo sẽ làm thỏa mãn mong muốn của mọi cá nhân. Các bạn có thể lựa chọn sản phẩm Dell Inspiron N4050, Dell Latitude E6410, Dell Vostro 3360 i3, Dell Vostro 3360 i5 hoặc Dell Inspiron 15 N5050, Dell Latitude E7250, giá thành của chúng không quá đắt đỏ nhưng tuổi thọ sử dụng có thể lên đến hơn chục năm.

- Laptop Dell luôn được đông đảo người tiêu dùng ưa chuộng nhờ độ bền bỉ cao, hoạt động siêu ổn định là thể hiện chức năng thừa nhận của thị trường.
- Thị trường Laptop Dell là loại thị trường được phân chia theo phạm vi của quan hệ mua bán, giao dịch.
- Với thông tin trên, người sản xuất Laptop Dell nên mở rộng quy mô sản xuất.
- Với thông tin trên, người tiêu dùng nên lựa chọn sản phẩm máy tính Laptop Dell.

Câu 2	Đáp án	Giải thích
a.	Đ	Trong thông tin trên thừa nhận Laptop Dell có công dụng đáp ứng được nhiều nhu cầu của người tiêu dùng có nghĩa là thị trường thừa nhận công dụng của laptop.
b.	S	Thị trường Laptop Dell là được phân chia theo đối tượng giao dịch, mua bán.
c.	Đ	Khi hàng hóa được người tiêu dùng ưa chuộng và bán được nhiều thì người sản xuất sẽ mở rộng sản xuất để đáp ứng nhu cầu của thị trường và thu nhiều lợi nhuận.
d.	Đ	Với sản phẩm đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng và giá thành hợp lý thì người tiêu dùng mua sẽ có lợi cho bản thân.

Câu 3

Trích theo báo vietstock.vn

“...Việt Nam có thế mạnh về sản xuất và xuất khẩu nông sản, trong đó 4 loại hạt chiếm top đầu thế giới. Ngoài cà phê, nước ta cũng đứng đầu thế giới về sản xuất và xuất khẩu hạt tiêu trong hơn 20 năm qua, chiếm 40% sản lượng thu hoạch và 60% thị phần xuất khẩu toàn cầu.

Vài tháng gần đây, hạt tiêu cũng bước vào chu kỳ tăng giá. Hiện giá loại hạt được ví như “vàng đen” của Việt Nam đạt ngưỡng 91.000-95.000 đồng/kg và được dự báo bước vào chu kỳ hoàng kim mới, lấy lại mốc xuất khẩu 1 tỷ USD.

Tương tự, Việt Nam đã 17 năm liên tiếp giữ vị trí số 1 thế giới về xuất khẩu nhân điều chế biến. Hay như gạo - hạt ngọc của nước ta - trong nhiều năm liên luôn nằm trong top 3 nước xuất khẩu gạo lớn nhất thế giới.

Đây cũng là các loại hạt đem về tỷ USD cho Việt Nam. Cụ thể, xuất khẩu gạo năm 2023 đạt 4,68 tỷ USD, hạt điều đạt 3,64 tỷ USD, cà phê và hạt tiêu lần lượt đạt 4,24 tỷ USD và 910 triệu USD.

Thống kê sơ bộ từ Tổng cục Hải quan, trong quý I/2024, xuất khẩu cà phê thu về 1,93 tỷ USD, tăng mạnh 56,7% so với cùng kỳ năm ngoái. Cà phê cũng vươn lên vị trí thứ 3 trong nhóm các mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu lớn của ngành nông nghiệp, chỉ đứng sau lâm sản và thủy sản.

Xuất khẩu gạo đạt 1,43 tỷ USD trong quý I năm nay, tăng 45,6% so với cùng kỳ năm ngoái. Hạt điều cũng đạt 809 triệu USD, tăng 24,6%; xuất khẩu hạt tiêu thu về 236 triệu USD, tăng nhẹ 1,1% so với cùng kỳ năm ngoái..”

	Câu hỏi	Đ/S	Vì sao?
A	Thị trường xuất khẩu hàng nông sản Việt Nam góp phần quan trọng vào việc tăng GDP cho Việt Nam	Đ	Đó là vai trò của kinh tế, chi phối hoạt động của các chủ thể kinh tế, đóng vai trò như bàn tay vô hình điều tiết nền kinh tế.
B	Với việc ngày càng mở rộng thị trường xuất	Đ	Kích thích tính năng động, sáng tạo đa

	khẩu về mặt hàng nông sản trong lĩnh vực trao đổi, mua bán giữa Việt Nam và quốc tế để xác định giá cả và số lượng hàng nông sản Việt Nam trên thế giới.		dạng các mặt hàng xuất khẩu, thúc đẩy phát triển qui mô sản xuất, nâng cao đời sống nhân dân.
C	Các yếu tố để phát triển thị trường xuất khẩu hàng nông sản Việt Nam là người bán, hàng hoá - tiền tệ, quan hệ mua - bán, giá cả - giá trị, cung - cầu hàng hoá,...	Đ	Vì đây là yếu tố của thị trường.
D	Sự phát triển của ngành nông sản Việt Nam với sự cạnh tranh về giá cả với mức giá ngày càng tăng nhằm thúc đẩy nền kinh tế Việt Nam phát triển.	Đ	Chính sự phát triển này đòi hỏi cần có sự phát triển để phù hợp hoặc nếu không sẽ bị đào thải.
E	Giá nông sản ngày càng tăng giúp cho sự phát triển nền kinh tế, tạo công ăn việc làm cho người lao động Việt Nam.	Đ	Giá cả tăng thì những lợi ích tăng giá trị thu về tạo nhiều việc làm nâng cao đời sống người nhận, giữ vai trò điều tiết nền kinh tế.

Câu 4: Đọc đoạn thông tin sau:

Mạng xã hội không chỉ là một nơi để mọi người có thể trò chuyện, giao lưu và kết bạn với nhau mà nó còn chính là một kênh bán hàng vô cùng hiệu quả. Và bạn biết không việc mua bán hàng hóa trên mạng xã hội đã tạo nên một sự khác biệt rất lớn so với việc bán hàng theo cách thức truyền thống trước kia. Có thể thấy rõ rằng bán hàng qua mạng xã hội đã tạo nên nhiều sự thay đổi lớn cho cả người mua và người bán. Đồng thời nó cũng giúp mang đến nhiều những lợi ích vượt bậc cho quá trình kinh doanh. Chúng ta cần phải tìm hiểu kỹ để tạo sự đột phá và thành công mạnh mẽ. (Tạp chí tài chính online - 05/03/2018)

A. Việc trao đổi hàng hóa trên thị trường hiện nay phải trao đổi trực tiếp và gắn với một địa điểm cụ thể.

B. Việc trao đổi hàng hóa trên thị trường hiện nay được diễn ra thuận lợi hơn cho cả người mua và người bán.

C. Trao đổi hàng hóa theo cách thức truyền thống mới mang lại lợi nhuận cao cho người bán.

D. Trao đổi hàng hóa qua mạng xã hội đã tạo nên nhiều sự thay đổi lớn cho cả người mua và người bán, giúp mang đến nhiều lợi ích. Tuy nhiên nó cũng mang đến những tiềm ẩn và rủi ro.

Gợi ý trả lời:

A: Sai	Việc trao đổi hàng hóa trên thị trường hiện nay vừa trực tiếp và gắn với một địa điểm cụ thể vừa online – trên không gian mạng. (không nhất thiết phải trực tiếp và gắn với một địa điểm cụ thể)
B: Đúng	Việc trao đổi hàng hóa trên thị trường hiện nay thuận lợi cho cả người bán và người mua như: Trao đổi mọi lúc, mọi nơi, không kể thời gian...
C: Sai	Vì trao đổi hàng hóa online – trên không gian mạng cũng mang lại lợi nhuận cao cho người bán.
D: Đúng	Vì người bán có thể bị khách hàng lừa dối khi đặt đơn hàng, khách hàng mua những hàng hóa không chất lượng...

Câu 5: Cùng với sự phát triển của xã hội thì nhu cầu sử dụng sữa của người tiêu dùng ngày càng cao, đặc biệt là với trẻ dưới 6 tuổi thì sữa rất quan trọng. Tuy nhiên giá cả thị trường mặt hàng này cũng có những biến động tác động đến đời sống xã hội. Có thời điểm sữa bột loại tốt có giá thị trường tăng nhanh mang lại lợi nhuận cao hơn cho người bán. Các doanh nghiệp sữa như Vinamilk, TH true milk, NutiFood... đã tìm các giải pháp để phát triển lực lượng sản xuất, áp dụng khoa học tiên tiến, nâng cao chất lượng sản phẩm cung ứng ra thị trường. Bên cạnh đó cũng có một số cá nhân vì lợi nhuận đã sản xuất sữa giả, sữa nhập lậu với các thương hiệu như Ensure của Mỹ, Đức... Nhà nước đã thực hiện một số biện pháp để bình ổn giá cả sữa trên thị trường như quy định áp trần giá sữa, các doanh nghiệp sản xuất và phân phối sữa phải công khai mức giá bán, đồng thời có chế tài xử lý những cá nhân, doanh nghiệp vi phạm về buôn bán, sản xuất sữa giả.

a. Việc các doanh nghiệp sữa như Vinamilk, TH true milk, NutiFood... đã tìm các giải pháp để phát triển lực lượng sản xuất, áp dụng khoa học tiên tiến, nâng cao chất lượng sản phẩm cung ứng ra thị trường là thể hiện ưu điểm của cơ chế thị trường. (ĐÚNG)

- b. Một số cá nhân vì lợi nhuận đã sản xuất sữa giả, sữa nhập lậu với các thương hiệu như Ensure của Mỹ, Đức... là thể hiện nhược điểm của cơ chế thị trường. (ĐÚNG)
- c. Nhà nước không có chế tài xử lý những cá nhân, doanh nghiệp vi phạm về buôn bán, sản xuất sữa giả. (SAI)
- d. Khi sữa bột loại tốt có giá thị trường tăng nhanh thì các doanh nghiệp sữa đã chủ động mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao chất lượng sữa là thể hiện chức năng cung cấp thông tin của giá cả thị trường. (ĐÚNG)

Phương án	Trả lời	Giải thích
a.	Đúng	Vì việc các doanh nghiệp sữa như Vinamilk, TH true milk, NutiFood... đã tìm các giải pháp để phát triển lực lượng sản xuất, áp dụng khoa học tiên tiến, nâng cao chất lượng sản phẩm chính là mặt ưu điểm của cơ chế thị trường.
b.	Đúng	Vì nhược điểm của cơ chế thị trường là phát sinh các thủ đoạn cạnh tranh không lành mạnh như một số cá nhân vì lợi nhuận đã sản xuất sữa giả, sữa nhập lậu... gây thiệt hại cho người sản xuất và người tiêu dùng.
c.	Sai	Nhà nước căn cứ vào quy định của pháp luật để xử lý những cá nhân, doanh nghiệp vi phạm về buôn bán, sản xuất sữa giả.
d.	Đúng	Vì khi có thông tin của giá cả thị trường là sữa bột loại tốt có giá thị trường tăng nhanh thì các doanh nghiệp sữa đã chủ động mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao chất lượng sữa.

Câu 6: Đọc đoạn thông tin sau:

Bất chấp những lo ngại về suy thoái kinh tế đang rình rập, các thị trường trực tuyến đang thực sự phát triển. Vào năm 2022, người tiêu dùng Hoa Kỳ đã thực hiện 46% hoạt động mua sắm trực tuyến của họ thông qua thị trường trực tuyến, tăng 10% so với năm trước kể từ năm 2021. Trên toàn cầu, hơn 75% người tiêu dùng tin rằng thị trường trực tuyến là cách thuận tiện nhất để mua sắm trực tuyến.

A. Thị trường trực tuyến là xu hướng phát triển mới đáp ứng nhu cầu tiêu dùng hiện nay. (Đúng)

B. Mua sắm trên thị trường trực tuyến không có nhược điểm. (Sai)

C. Thị trường mua sắm trực tuyến chỉ cần yếu tố người mua, người bán tham gia. (Đúng)

D. Cách gọi thị trường trực tuyến là phân loại theo cách thức gặp nhau của chủ thể mua bán. (Đúng)

Ý	Đáp án	Giải thích
A	Đ	“Trên toàn cầu, hơn 75% người tiêu dùng tin rằng thị trường trực tuyến là cách thuận tiện nhất để mua sắm trực tuyến.” Điều này thể hiện thị trường trực tuyến đáp ứng nhu cầu tiêu dùng, có lợi cho tổng thể nền kinh tế.
B	S	Mua bán trên thị trường trực tuyến cũng có nhược điểm: Thời gian chờ đợi hàng hóa, sản phẩm không đúng quảng cáo chất lượng...
C	S	Thị trường mua sắm trực tuyến vẫn có các yếu tố hàng hóa, tiền tệ, giá cả, người mua, người bán tham gia để đáp ứng nhu cầu.
D	Đ	Theo cách thức gặp nhau của chủ thể, có thị trường truyền thống (giao dịch trực tiếp), thị trường trực tuyến (giao dịch qua nền tảng công nghệ số).

Câu 7: Đọc đoạn thông tin sau:

Trong tháng 3/2024, giá lợn hơi tại các tỉnh, thành phố trên cả nước có xu hướng tăng so với tháng trước. Tại khu vực miền Bắc và miền Trung – Tây Nguyên, hiện giá lợn hơi ở hầu hết các tỉnh, thành phố dao động trong khoảng 59.000 – 61.000 đồng/kg, tăng từ 3.000 – 5.000 đồng/kg so với cuối tháng 2/2024. Trong khi đó, tại khu vực miền Nam hiện giá lợn hơi dao động trong khoảng 60.000 – 62.000 đồng/kg, tăng từ 4.000 – 5.000 đồng/kg so với cuối tháng 2/2024....Việt Nam nằm trong số 10 quốc gia có mức tiêu thụ thịt lợn lớn nhất thế giới. Hiện nay, sản lượng thịt sản xuất trong nước mới đáp ứng được 95% sức tiêu thụ trong nước. (<https://nhachannuoi.vn/ban-tin-thi-truong-thit-trong-nuoc-va-the-gioi-thang-4-2024/>)

A. Thị trường chăn nuôi là ngành có nhiều tiềm năng, đang thu hút sự đầu tư mạnh mẽ từ cả nước ngoài và trong nước. (Đúng)

B. Những thông tin về giá thịt lợn trên thị trường giúp người chăn nuôi và chế biến thịt lợn điều chỉnh kế hoạch sản xuất hàng hóa. (Đúng)

C. Chỉ có người chăn nuôi và chế biến thịt lợn mới cần quan tâm đến giá cả thị trường. (Sai)

D. Những thông tin về giá cả thị trường thịt lợn trên đã thực hiện chức năng thông tin khi cung cấp được chất lượng, điều kiện mua bán hàng hóa. (Sai)

Ý	Đáp án	Giải thích
A	Đ	Giá thịt lợn tăng, nhu cầu thị trường về thịt lợn hơi trong nước cao. Trong khi đó, khả năng cung cấp trong nước chưa đáp ứng toàn bộ nhu cầu. Vì thế, thị trường chăn nuôi sẽ thu hút đầu tư trong nước và ngoài nước.
B	Đ	Những thông tin trên thị trường về giá cả thịt lợn giúp người sản xuất và chế biến thịt điều chỉnh kế hoạch sản xuất hàng hoá phù hợp thực tế.
C	S	Tất cả các hoạt động mua bán, trao đổi đều diễn ra trên thị trường. Vì vậy, người sản xuất, người tiêu dùng, người buôn, chủ thể trung gian đều cần quan tâm đến giá cả thị trường.
D	S	Những thông tin về giá cả thị trường thịt lợn trên đã thực hiện chức năng thông tin khi cung cấp Giá cả hàng hóa tăng, không có thông tin về điều kiện mua bán, chất lượng thịt.

Câu 8: Đọc tình huống

Cá Basa là một loại thủy sản được nhiều người tiêu dùng ưa thích. Một vài năm gần đây, do điều kiện sản xuất bất lợi, sản lượng cá giảm làm giá cá Basa trên thị trường tăng cao. Do giá tăng, nhiều người tiêu dùng có xu hướng chuyển dần sang dùng sản phẩm thủy sản khác để thay thế. Nhu cầu tiêu dùng cá Basa giảm sút trên thị trường trong một khoảng thời gian đã làm giảm giá sản phẩm này. Giá cả giảm, lợi nhuận thấp khiến người nuôi cá Basa cân nhắc chuyển vốn sang sản xuất sản phẩm khác. Trong khi đó, giá cá Basa giảm dần lại có thể kéo người tiêu dùng quay trở lại mua sản phẩm. Theo thời gian, tác động qua lại giữa các chủ thể kinh tế đã tự phát xác định giá cả sản phẩm cá Basa ở mỗi thời điểm trên thị trường.

a. Giá cả thấp và lợi nhuận giảm khiến một số người nuôi cá Basa cân nhắc chuyển sang sản xuất sản phẩm khác.

Đúng. Khi giá cá Basa thấp và lợi nhuận giảm, các nhà sản xuất sẽ tìm cách chuyển sang các sản phẩm khác có lợi nhuận cao hơn.

b. Tác động qua lại giữa giá cá Basa và hành vi tiêu dùng của người dân có thể tự phát xác định giá cả sản phẩm này trên thị trường.

Đúng. Khi giá cá Basa tăng, người tiêu dùng sẽ có xu hướng chuyển sang các sản phẩm thay thế, làm giảm nhu cầu và giá cả. Ngược lại, khi giá cá Basa giảm, người tiêu dùng sẽ quay lại mua sản phẩm này, tăng nhu cầu và giá cả.

c. Muốn cho thị trường cá Basa thu nhiều lợi nhuận cần kích thích tính năng động, thúc đẩy phát triển lực lượng sản xuất.

Đúng. Để thị trường cá Basa thu được nhiều lợi nhuận, cần kích thích tính năng động, thúc đẩy phát triển lực lượng sản xuất. Điều này có thể bao gồm các biện pháp như đầu tư công nghệ, cải thiện điều kiện sản xuất, tăng năng suất lao động, v.v. Khi lực lượng sản xuất được phát triển, sản lượng và hiệu quả sản xuất sẽ tăng, góp phần nâng cao lợi nhuận của thị trường.

d. Khi giá cá Basa giảm, kích thích người tiêu dùng mua hàng này tăng cao.

Đúng. Khi giá cá Basa giảm, sản phẩm này sẽ trở nên rẻ hơn và hấp dẫn hơn với người tiêu dùng, từ đó làm tăng nhu cầu và lượng tiêu thụ.

Câu 9

Cá Diêu hồng là một loại thủy sản được nhiều người tiêu dùng ưu tiên lựa chọn. Vài năm gần đây, do thức ăn cho cá tăng giá cao, sản lượng nuôi trồng cá giảm làm giá cá Diêu hồng trên thị trường tăng cao. Do giá tăng, nhiều người tiêu dùng có xu hướng chuyển dần sang dùng sản phẩm thủy sản khác để thay thế. Nhu cầu tiêu dùng cá Diêu hồng giảm sút trên thị trường trong một khoảng thời gian dài làm giảm giá loại mặt hàng này. Giá cả giảm, lợi nhuận thấp khiến người nuôi cá Diêu hồng cân nhắc chuyển vốn sang nuôi trồng sản phẩm khác

A. Điều kiện sản xuất bất lợi, sản lượng cá giảm làm giá cá Diêu hồng trên thị trường tăng cao (**ĐÚNG- Thông tin đã nêu**).

B. Giá cả giảm, lợi nhuận thấp khiến người nuôi cá cân nhắc chuyển vốn sang sản xuất sản phẩm khác. (**ĐÚNG- Thông tin nêu**)

C. Tác động qua lại giữa các chủ thể kinh tế thông tin trên đã tự phát xác định giá cả sản phẩm cá

Điều hồng ở mỗi thời điểm trên thị trường (**ĐÚNG-**).

D. Chủ thể kinh tế trong trường hợp trên chỉ có người tiêu dùng. (**SAI- Vì ngoài người tiêu dùng còn có người sản xuất cá,...**).

Câu 1. Đọc thông tin sau:

Trong những năm qua, giá thép trong nước và thế giới tăng liên tục kéo giá nhiều vật liệu xây dựng cũng tăng theo. Điều này gây ảnh hưởng đến các nhà thầu xây dựng, tiến độ của nhiều công trình trì hoãn. Các nhà sản xuất cũng gặp khó khăn do giá nguyên liệu tăng nhưng vẫn phải nhập nguyên vật liệu để duy trì sản xuất, cung ứng theo hợp đồng đã ký. Một trong những nguyên nhân tăng giá lần này, theo Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA) thông tin, là do nguyên liệu từ quặng sắt, than Coke, thép phế liệu,... tăng mạnh.

- A. Chi phí sản xuất tăng làm giá cả hàng hóa đó trên thị trường tăng. Đúng
- B. Giá cả hàng hóa tăng chỉ ảnh hưởng đến lợi nhuận của người sản xuất. Sai
- C. Người sản xuất luôn mong chi phí đầu vào tăng để hàng hóa được bán với giá cao. Sai
- D. Giá cả hàng hóa tăng liên tục có thể dẫn đến nguy cơ lạm phát trong nền kinh tế. Đúng

Phương án	Đáp án	Giải thích
A	Đúng	Chi phí sản xuất đầu vào (nguyên nhiên liệu, nhân công...) tăng sẽ làm giá cả mặt hàng đó tăng
B	Sai	Giá cả hàng hóa ảnh hưởng đến lợi nhuận các chủ thể trong nền kinh tế (ví dụ: người sản xuất, người tiêu dùng)
C	Sai	Không phải lúc nào người sản xuất cũng mong chi phí đầu vào tăng vì khi chi phí đầu vào tăng thì giá cả hàng hóa trên thị trường sẽ ảnh hưởng đến tâm lý mua bán của các chủ thể kinh tế
D	Đúng	Giá cả hàng hóa tăng liên tục là một trong những nguy cơ tiềm ẩn rủi ro cho nền kinh tế trong đó có lạm phát

Câu 10. Đọc thông tin sau:

Giá thịt lợn hơi tại một số tỉnh thành đang tăng phi mã so với cuối tháng 11, đơn cử như Kim Sơn (Ninh Bình), khu vực Thái Bình giá lợn hơi hôm nay đạt 92 000 đồng/kg; Tiên Lữ (Hưng Yên) 93 000 đồng/kg. Tại địa bàn tỉnh Bắc Giang, giá lợn hơi đang dao động từ 90 000 – 92 000 đồng/kg. So với cùng kỳ tháng 11/2019, giá lợn hơi ngày 16/12 tăng cao hơn 15 000 – 20 000 đồng/kg và là mức giá cao nhất trong lịch sử. Nguyên nhân do giá thành thức ăn gia súc tăng khiến nhiều người chăn nuôi e ngại, không dám tái đàn dẫn đến giá bán thành phẩm thịt lợn tăng cao. Trong khi đó, người tiêu dùng đã chuyển sang dùng sản phẩm khác thay thế đã khiến giá thịt gà, hải sản cũng tăng.

- A. Giá cả thị trường ảnh hưởng đến tâm lý mua sắm của người tiêu dùng. Đúng
- B. Cung – cầu hàng hóa trong trao đổi mua bán ảnh đến giá cả thị trường. Đúng
- C. Giá cả hàng hóa tăng cao sẽ thúc đẩy nền kinh tế phát triển vững chắc. Sai
- D. Giá cả hàng hóa tăng là do chi phí sản xuất tăng. Đúng

Phương án	Đáp án	Giải thích
A	Đúng	Giá cả thị trường ảnh hưởng đến tâm lý mua hàng (người tiêu dùng có thể mua tăng hoặc giảm lượng hàng hóa...)
B	Đúng	Quy luật cung – cầu ảnh hưởng đến giá cả thị trường (cung lớn hơn hoặc nhỏ hơn cầu sẽ tác động đến giá cả)
C	Sai	Giá cả hàng hóa tăng cao có thể là một trong những nguy cơ tiềm ẩn rủi ro cho nền kinh tế trong đó có lạm phát, khủng hoảng...
D	Đúng	Chi phí sản xuất đầu vào (nguyên nhiên liệu, nhân công...) tăng sẽ làm giá cả mặt hàng đó tăng

Phần III. Câu hỏi trả lời ngắn (5 câu)

Câu 1. Sáng chủ nhật được nghỉ em cùng mẹ đi siêu thị dưới khu nhà em ở để mua đồ dùng cho gia đình. Mặt hàng đa dạng gồm thực phẩm tươi sống, khô và cả đồ dùng tư trang, quần áo... . Hãy trả lời câu hỏi sau:

A. Xác định chủ thể trong hoạt động kinh tế này? **Người sản xuất- người tiêu dùng- chủ thể trung gian (nhân viên siêu thị)**

B. Muốn để siêu thị này có thể duy trì và phát triển thì phải lưu ý đến yếu tố nào? (**qui luật cạnh tranh; qui luật cung cầu**)

C. Các quan hệ được xác lập trong quá trình mua bán này là quan hệ gì?

Quan hệ mua - bán, quan hệ cung - cầu, quan hệ hàng hóa - tiền tệ.

Câu 2. Hiện nay sự phát triển của công nghệ thông tin thì việc bán hàng trên càng nền tảng xã hội như facebook hoặc tiktok ... được gọi là thị trường nào? **Thị trường điện tử.**

Câu 3. Sự phát triển của hệ thống trồng nông sản công nghệ cao nhằm cung ứng cho các siêu thị trong nước mặt khác còn xuất khẩu củ, quả ra một số nước vùng lân cận như thanh long, cà rốt hay dưa...

Việc giá cả sản phẩm ngày càng tăng nói đến chức năng nào của giá cả thị trường? **Cung cấp thông tin và phân bổ nguồn nhân lực.**

Câu 4. Nhằm tạo nguồn thu nhập ổn định cho thanh niên tại địa phương. Chính quyền xã kết hợp Đoàn thanh niên xã X đã cải tạo lại hệ thống cung cấp nước tưới tiêu, cùng với tăng cường hướng dẫn kỹ thuật về trồng trọt, chăm sóc, chế tạo sản phẩm từ quả dưa. Hiện nay xã X đã tạo việc làm cho thanh niên tại địa phương, cũng như tăng nguồn thu nhập, hạn chế được tệ nạn xã hội, cũng như không còn hiện trạng thanh niên vi phạm pháp luật. Hệ thống đường nông thôn khang trang.

Qua tình huống trên hãy cho biết: Việc kết hợp giữa chính quyền địa phương và Đoàn thanh niên tạo nên những thành công trên của xã X cho thấy thị trường có chức năng gì? **Chức năng thừa nhận, chức năng thông tin, chức năng điều tiết, kích thích.**

Câu 5. Hiện trạng một số địa phương trồng ồ ạt Thanh Long, thiếu sự kiểm soát về chất lượng thì điều gì sẽ xảy ra? **Dẫn đến dư thừa thiếu chất lượng, cung lớn hơn cầu và giá cả sẽ giảm.**

Câu 6. Hệ thống các quan hệ mang tính tự điều chỉnh tuân theo yêu cầu của các quy luật kinh tế, chi phối các chủ thể kinh tế được gọi là...

Trả lời: cơ chế thị trường

Câu 7. Số tiền phải trả cho một hàng hóa để bù đắp những chi phí sản xuất và lưu thông hàng hóa được gọi là

Trả lời: giá cả hàng hóa

Câu 8. Giá cả thị trường được hình thành thông qua việc thỏa thuận giữa các...

Trả lời: chủ thể kinh tế

Câu 9. Chủ thể nào đóng vai trò quản lý kinh tế để hạn chế những mặt tiêu cực, mặt trái của cơ chế thị trường?

Trả lời: Nhà nước

Câu 10. Cơ chế thị trường là hệ thống các quan hệ mang tính tự điều chỉnh của các chủ thể kinh tế, tuân theo yêu cầu của...

Trả lời: quy luật kinh tế

CHỦ ĐỀ 3

NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ THUẾ

I. NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

PHẦN 1: Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. (Ở mỗi câu, thí sinh chọn một trong bốn phương án)

Câu 1: Để đảm bảo thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ của cơ quan nhà nước thì cơ quan nào sau đây được quyết định về Ngân sách nhà nước?

A. Quốc hội. B. Ủy ban nhân dân. C. Chính phủ. D. Hội đồng nhân dân

Câu 2: Việc tạo lập và sử dụng ngân sách nhà nước được thực hiện trên cơ sở pháp lý nào sau đây?

A. Luật Ngân sách nhà nước. B. Luật Bảo vệ bí mật nhà nước.
C. Luật Bồi thường nhà nước. D. Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước

Câu 3: Đặc trưng cơ bản của các khoản thu, chi ngân sách nhà nước là

A. không hoàn trả trực tiếp. B. hoàn trả trực tiếp.
C. không hoàn trả cho cá nhân. D. Hoàn trả theo từng đối tượng.

Câu 4: Chủ thể nào sau đây có quyền sở hữu và quyết định các khoản thu, chi của ngân sách nhà nước?

A. Nhà nước. B. Chủ tịch nước. C. Chủ tịch Quốc hội. D. Thủ tướng chính phủ.

Đọc thông tin và trả lời câu hỏi 5, 6:

Theo Khoản 7, Điều 3, Nghị định 146/2018/NĐ-CP và Khoản 6, Điều 1 Luật Bảo hiểm y tế sửa đổi bổ sung 2014 thì trẻ em dưới 6 tuổi thuộc đối tượng được cấp BHYT và hưởng bảo hiểm y tế miễn phí. Điều này giúp trẻ em có nhiều cơ hội được khám chữa bệnh bảo hiểm y tế, giảm bớt gánh nặng điều trị bệnh tật cho các bậc phụ huynh có trẻ nhỏ.

Câu 5: Chi phí đóng bảo hiểm y tế cho nhóm đối tượng ở thông tin trên được trích từ nguồn nào?

- A. quỹ nhân đạo của địa phương. B. quỹ của cơ quan bảo hiểm xã hội.
C. ngân sách nhà nước. D. ngân sách địa phương.

Câu 6: Việc chính phủ đưa ra chính sách cấp thẻ BHYT và hưởng bảo hiểm y tế miễn phí đối với trẻ em dưới 6 tuổi thể hiện vai trò của chủ thể nào sau đây trong nền kinh tế?

- A. Gia đình. B. Nhà nước.
C. Doanh nghiệp. D. Cá nhân.

Đọc thông tin và trả lời câu hỏi 7, 8 :

Dự án thành phần 3 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - (Ea Kar, Krông Pắc, Cư Kuin) của tỉnh Đắk Lắk với tổng mức đầu tư hơn 6.000. Buôn Ma Thuột giai đoạn 1 có tổng chiều dài khoảng 48km đi qua 11 xã thuộc 3 huyện 100 tỷ đồng. Trong đó, chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (bao gồm dự phòng) khoảng 1.300 tỷ đồng, chi phí xây dựng hơn 4.000 tỷ đồng, số còn lại là các chi phí khác. Dự án sử dụng nguồn Ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 (gồm vốn ngân sách Trung ương và vốn ngân sách địa phương) và ngân sách Trung ương giai đoạn 2026 - 2030. Quy mô dự án đường giai đoạn 1 hoàn chỉnh 4 làn xe, bề rộng nền đường 24,75m, vận tốc thiết kế 100 km/h, phù hợp với quy hoạch.

Câu 7: Theo thông tin trên cơ quan nhà nước nào sau đây có thẩm quyền thông qua dự toán ngân sách và giám sát ngân sách nhà nước chi cho dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - (Ea Kar, Krông Pắc, Cư Kuin)?

- A. Chính phủ. B. Quốc hội. C. Hội đồng nhân dân. D. Ủy ban nhân dân tỉnh.

Câu 8: vai trò của ngân sách nhà nước trong dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - (Ea Kar, Krông Pắc, Cư Kuin) đã thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Điều tiết thị trường, bình ổn giá cả. B. Tăng cường sức mạnh QP và ANQG.
C. Phân bổ các nguồn lực tài chính D. Mở rộng quan hệ đối ngoại.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. (Trong mỗi ý A), B), C), D) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai).

Câu 1: Trường Trung học phổ thông công lập H trong năm 2024 đã tiến hành thu học phí và lệ phí của học sinh. Ngoài ra, để tăng thêm nguồn thu, nhà trường đã tổ chức trông xe và mở căn tin kinh doanh ăn uống phục vụ học sinh. Số tiền thu từ học phí và lệ phí thi được nhà trường sử dụng để trang bị thêm máy chiếu và máy vi tính cho các phòng học; tặng quà cho con em của cán bộ, giáo viên học giỏi; xây nhà tình nghĩa cho các hộ dân nghèo ở địa phương. Sau khi quyết toán, số tiền vẫn còn dư, Ban Giám hiệu đã quyết định dùng một phần số dư này gửi vào ngân hàng để lấy lãi bổ sung vào quỹ phúc lợi của trường; phần còn lại được sử dụng để phục vụ cho hoạt động liên hoan, khen thưởng cuối năm của nhà trường.

- a. Trường Trung học phổ thông H là một đơn vị dự toán ngân sách nhà nước. Đ
b. Trường Trung học phổ thông H không được quyền thu tài chính từ hoạt động trông xe và mở căn tin. Đ
c. Việc Trường Trung học phổ thông H sử dụng nguồn thu để chi như trên là hợp pháp. S
d. Giáo viên trong trường được cung cấp thông tin, tham gia giám sát việc thu chi của nhà trường. Đ

Câu 2: Nhà văn hóa của tổ dân phố 8 đã xuống cấp nghiêm trọng, diện tích bé, không có sân, mỗi lần họp tổ, mọi người đến đông phải đứng cả bên ngoài, rất vất vả. Do đó, UBND thành phố đã quyết định cấp kinh phí và một phần ô đất rộng hơn để xây dựng nhà văn hóa mới cho tổ dân phố. Quá trình xây dựng được chính quyền địa phương và nhân dân cùng giám sát chặt chẽ. Mọi khoản chi cho quá trình xây dựng cũng được công khai rất minh bạch. Sau một thời gian gấp rút xây dựng, người dân trong tổ dân phố đã có nhà văn hóa mới khang trang, với đầy đủ trang thiết bị đúng chuẩn quy định, còn có một phần sân rộng làm nơi giao lưu thể thao, vui chơi của người lớn tuổi và trẻ nhỏ. Việc xây dựng nhà văn hóa thể hiện sự đồng lòng của người dân với chính quyền địa phương, góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho người dân.

- a. Nguồn vốn chi cho việc xây dựng nhà văn hóa của tổ dân phố 8 lấy từ ngân sách nhà nước. Đ

- b. Việc giám sát quá trình xây dựng nhà văn hóa của chính quyền địa phương và người dân là không cần thiết vì công trình này do UBND thành phố làm chủ đầu tư. S
- c. Việc công khai minh bạch các khoản xây dựng nhà văn hóa là không đúng với quy định. S
- d. Nhà văn hóa mới sẽ do chính quyền tổ dân phố 8 quản lý, bảo quản, giữ gìn. Người dân trong tổ dân phố sẽ là đối tượng được sử dụng nhà văn hóa mới, họ không có trách nhiệm bảo quản. S

CHỦ ĐỀ 3 NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ THUẾ

II. THUẾ (NB/TH/VD:4/3/3/)

PHẦN 1: Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. (Ở mỗi câu, thí sinh chọn một trong bốn phương án)

Câu 1: Những người có thu nhập cao trong doanh nghiệp phải trích một khoản tiền từ phần thu nhập để nộp vào ngân sách nhà nước theo loại thuế nào sau đây?

- A. Thuế thu nhập cá nhân. B. Thuế giá trị gia tăng. C. Thuế tiêu thụ đặc biệt. D. Thuế nhập khẩu.

Câu 2: Nội dung nào sau đây thể hiện khái niệm gián thu là gì?

- A. Thuế điều tiết gián tiếp thông qua giá cả hàng hóa, dịch vụ.
B. Thuế thu được từ người có thu nhập cao.
C. Thuế đánh vào thu nhập chịu thuế của doanh nghiệp.
D. Thuế thu được từ khoản tiền mà người mua phải trả cho người bán.

Câu 3: Nội dung nào dưới đây **không phải** là vai trò của thuế?

- A. Thuế là công cụ kiềm chế lạm phát, bình ổn giá cả.
B. Thuế là nguồn thu chủ yếu của ngân sách nhà nước.
C. Thuế là công cụ quan trọng để nhà nước điều tiết thị trường.
D. Thuế góp phần điều tiết thu nhập, thực hiện công bằng xã hội.

Câu 4: Loại thuế nào sau đây **không thuộc** thuế trực thu?

- A. Thuế xuất khẩu, nhập khẩu. B. Thuế sử dụng đất nông nghiệp.
C. Thuế thu nhập doanh nghiệp. D. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp.

Câu 5: Đâu **không phải** là đối tượng người nộp thuế?

- A. Mọi công dân. B. Hộ gia đình kinh doanh.
C. Tổ chức kinh doanh. D. Tổ chức, cá nhân khấu trừ thuế.

Câu 6: Nội dung nào sau đây không nói về vai trò của thuế?

- A. Thuế là khoản thu ổn định lâu dài cho ngân sách nhà nước.
B. Thuế là công cụ điều tiết kinh tế vĩ mô của Nhà nước.
C. Thuế là công cụ điều tiết thu nhập thực hiện công bằng xã hội.
D. Thuế là phần thu nhập mà công dân nộp vào ngân sách nhà nước.

Đọc thông tin và trả lời câu hỏi 7, 8, 9 :

54

Theo thông tin từ báo Người lao động: Giám đốc công ty X (*Tên chủ thể đã được thay đổi*) đã lợi dụng chính sách của Nhà nước về việc các mặt hàng thủy hải sản chưa qua chế biến khi xuất bán cho các doanh nghiệp không phải kê khai nộp thuế giá trị gia tăng, nếu bán cho khách hàng cá nhân phải nộp 5% thuế giá trị gia tăng. Giám đốc công ty X đã chỉ đạo nhân viên công ty kê khai bán hàng, xuất hoá đơn không cho khách hàng là các doanh nghiệp, mục đích là trốn 5% tiền thuế giá trị gia tăng, cụ thể doanh nghiệp X đã trốn thuế gần 15 tỉ đồng.

Câu 7: Trong thông tin trên, giám đốc công ty X đã vi phạm pháp luật về thực hiện pháp luật thuế theo quy định của Nhà nước?

- A. Trốn thuế, gian lận thuế. B. Nộp chậm tiền thuế.
C. Nộp thuế không đúng thời gian. D. Khai báo hồ sơ thuế không đầy đủ.

Câu 8: Dựa vào thông tin trên, Giám đốc công ty X cần nộp những loại thuế nào sau đây?

- A. Thuế giá trị gia tăng và thuế bảo vệ môi trường. B. Thuế tiêu thụ đặc biệt.
C. Thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp. D. Thuế thu nhập tài nguyên

Câu 9: Giám đốc công ty X nêu trên cần có trách nhiệm gì trong việc thực hiện pháp luật thuế?

- A. Khai thuế chính xác, trung thực. B. Khai thuế trung thực.
C. Nộp thuế để hưởng lợi ngân sách nhà nước. D. Nộp thuế đúng thời hạn.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. (Trong mỗi ý A), B), C), D) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai).

1. Tình huống: Bà G bán cho ông H một mảnh đất có diện tích là 100m², giá thỏa thuận là 1 tỷ đồng nhưng khi làm thủ tục mua bán thì bà G khai báo thuế với cơ quan nhà nước giá bán là 400 triệu đồng.

A. Việc làm của bà G là không đúng với quy định của pháp luật. Đ

B. Bà G phải nộp tiền thuế nhập cá nhân và thuế nhà đất. S

C. Bà G chỉ phải nộp tiền thuế nhập cá nhân. Đ

D. Bà G khai giảm bớt số tiền mua bán để thuận lợi cho cá nhân chứ không gây ảnh hưởng đến ngân sách nhà nước. S

2. Tình huống: Nhà máy của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ánh Dương đi vào hoạt động được 3 năm không may bị chập điện cháy kho hàng, gặp khó khăn trong sản xuất kinh doanh, không thể nộp thuế đúng thời hạn quy định, nên đã làm hồ sơ xin gia hạn nộp thuế.

A. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ánh Dương được gia hạn nộp thuế. Đ

B. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ánh Dương được miễn thuế do cháy kho hàng. S

C. Việc làm hồ sơ xin gia hạn của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ánh Dương là sai quy định của pháp luật về thuế. S

D. Thời gian hoạt động của công ty quá ngắn nên không đủ điều kiện để làm hồ sơ xin gia hạn. S

3. Tình huống: Công ty cổ phần Quang Anh chuyên kinh doanh mặt hàng xe ô tô nhập khẩu. Trong năm 2023, công ty nhập 150 chiếc xe ô tô về Việt Nam để bán. Đến cuối năm, công ty đã bán hết số xe trên cho khách hàng trong nước và đạt doanh thu 50 tỉ đồng

A. Công ty cổ phần Quang Anh phải nộp các loại thuế là thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế tiêu thụ đặc biệt và thuế xuất nhập khẩu. Đ

B. Nhà nước phải thu thuế của Công ty cổ phần Quang Anh, vì đây là nguồn thu chủ yếu của ngân sách nhà nước. Đ

C. Nhà nước thu thuế chỉ thu thuế của các công ty có nguồn thu từ 5 tỉ đồng trở lên. S

D. Công ty cổ phần Quang Anh không bắt buộc phải nộp thuế cho nhà nước. S

Thông tin 4: Thuế được coi là khoản thu quan trọng nhất, mang tính chất ổn định lâu dài và khi nền kinh tế càng phát triển thì khoản thu này càng tăng. Nguồn thu từ thuế một phần được sử dụng cho hoạt động của bộ máy Nhà nước, đại bộ phận còn lại được chi cho đầu tư phát triển, cho văn hóa, thông tin, y tế, giáo dục, thể dục thể thao, tài trợ xã hội, nghiên cứu khoa học...

A. Thuế là nguồn thu ổn định và bền vững cho ngân sách. Đ

B. Nguồn thu từ thuế không những được sử dụng cho chi tiêu công mà còn phục vụ cho cá nhân. S

C. Khi các đường xá, cầu công cần phải sửa chữa thì sẽ lấy số tiền từ thuế để sửa,... Đ

D. Thuế là nguồn thu duy nhất của ngân sách nhà nước. S

Thông tin 5: Nộp thuế là việc cá nhân, tổ chức nộp tiền thuế vào Ngân sách Nhà nước theo thông tin đã kê khai thuế. Các khoản thuế phải nộp theo quy định của pháp luật, cá nhân tổ chức tự kê khai và chịu trách nhiệm với kê khai của mình. Đây là một trong những nghĩa vụ cao cả của người dân.

A. Công dân được hướng dẫn thực hiện việc nộp thuế; cung cấp thông tin, tài liệu để thực hiện nghĩa vụ, quyền lợi về thuế. Đ

B. Công dân được giữ bí mật thông tin theo quy định của pháp luật. Đ

C. Nộp thuế là nghĩa vụ của công dân vì thế công dân không được hưởng các ưu đãi về thuế. S

D. Nộp tiền thuế đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm. Đ

PHẦN III. Câu trả lời ngắn.

1. Toàn bộ các khoản thu chi của ngân sách nhà nước do cơ quan nào quyết định?(Cơ quan nhà nước có thẩm quyền)

2. Hoạt động thu chi ngân sách nhà nước được thực hiện theo nguyên tắc(Không hoàn trả trực tiếp)

3. Loại thuế nào mà người nộp thuế đồng thời là người chịu thuế (Thuế trực thu)

4. Loại thuế nào mà người nộp thuế và người chịu thuế không đồng thời là một (Thuế gián thu)

5. Nhà nước có quyền gì đối với các khoản thu, chi của ngân sách nhà nước?(Quyền sở hữu và quyết định)